

# NGÀY NAM

NĂM THỨ HAI, SỐ 76

CHỦ NHẬT, 12 SEPTEMBRE 1987



Tâm lòng từ thiện

BẮT ĐẦU TỪ KỲ SAU SẼ ĐĂNG

**THOÁT LY**  
TRUYỆN DÀI của KHÁI HƯNG

# MỘT THÚ' THUỐC BỒ<sup>1</sup> hay nhất ở xứ này

## Vạn năng linh Bồ

Thú thuốc này rất hay, bồ cho các cơ thể người ta rất mau chóng « Dỗ tinh huyết, bồ ngã tinh huyết » nghĩa là lấy tinh huyết khác đem bồi bồ cho tinh huyết người ta, tức là thuốc này dùng những cơ thể của loài vật như : gân hươu, cao hâu, cao ban long, tim lợn, óc lợn.. các thứ ấy chế hóa rồi hợp vào những vị thảo mộc.. làm thành thứ thuốc Vạn năng linh bồ này :

Thuốc này đã kinh nghiệm nhiều năm. Ai dùng cũng rất lấy làm mĩ ý, đến nay trăm phần được cả trăm, chúng tôi mới đem phát hành thứ thuốc này để giúp anh em các giới thêm phần sức khỏe.

Ở thế kỷ thứ 20 này, tinh thần, ham vật chất, điện khí nhiều, nên đời nay ít người tuân thủ bằng dời xưa thì có « nội thương nhân ngoại » càng dễ lâm, không những thế mà lại còn tim óc cạnh tranh.. biết bao nhiêu cớ nó làm hại sức khỏe của chúng ta..

Bởi thế phải có thứ thuốc Vạn năng linh bồ này giúp đỡ anh em các giới thêm phần sức khỏe, dùng thuốc này thân hình trắng kiện, phần khởi tinh thần, thêm trí khôn, tăng trí nhớ, làm việc lâu mệt, ăn ngon, ngủ yên, khỏe mạnh luôn luôn, tăng thêm tuổi thọ..

Làm việc quá sức, tư lự quá đà, lười lao đến sức khỏe và tinh thần : người hom hem, hao mòn sức khỏe, bệnh tật luôn luôn, tinh thần hốt hoảng, bần thần, hay đánh trống ngực, lùi gan thấp thỏm.. Người ốm mời khỏi, các ông già sức lực yếu suy.. dùng thuốc Vạn năng linh bồ này bồi bồ sức khỏe rất mau chóng, khỏi hết những bệnh nguy hiểm bởi: hại sức khỏe mà sinh ra, bất cứ già, trẻ, nhỡn, bé, đàn ông, đàn bà, đàn bà có thai, trong người mỏi mệt.. dùng thuốc này công hiệu lạ lùng, sức khỏe thấy ngay.

Đàn ông cần có hai đích hoàn để chế tạo ra tinh dịch. Tinh dịch bồi sự « hưng vượng » của đích hoàn làm ra. Đàn bà cần ở hai noãn sào để chế tạo được nhiều noãn châu. Bởi những cớ làm hại sức khỏe của mình, thi đích hoàn của đàn ông, noãn sào của đàn bà, lấy sự « hưng vượng » ở đàn mà sinh được tinh dịch và noãn châu ? Bởi thế kém đường sinh dục và hiến muộn con cái !

Dùng Vạn Năng Linh Bồ này, đàn ông có nhiều tinh dịch, đàn bà có nhiều noãn châu thì sự sinh dục rất được hoàn toàn.

Vạn Năng Linh Bồ số 90 giá 1p.00 một hộp của Lê-huy-Phách là một thứ thuốc bồi bồ sức khỏe hay nhất ở xứ này !

## Bồ Phê trừ lao

Phổi là cơ quan rất hệ trọng, luôn luôn thở hút, không thể sống được một tí nào. Nghỉ ăn còn được, nghỉ thở hẳn không, chắc ai cũng hiểu như thế, thì những khi thở hít không đều, nóng phổi, bức hơi, đau ngực phải tìm cách để phòng cho phổi được điều hòa. Trái lại, phổi yếu sinh những bệnh : khái, thấu, súc, xuyên, khạc huyết.. rất là nguy hiểm !

Thuốc Bồ-Phê trừ lao số 89 giá : hộp nhỏ 0p.60, hộp lớn 1p.00 của Lê-huy-Phách là một thứ thuốc chữa các bệnh ở phổi mau khỏi lắm !

Ai có bệnh ở phổi dùng thuốc này khỏi ngay. Thuốc này chuyên môn bồi phổi, chữa các bệnh ở phổi mau khỏi lắm !

Khỏi bệnh khái huyết, khạc huyết (khác nhô ra máu) — Khỏi bệnh Xuyên Sức (khó thở, tắc hơi) — Khỏi bệnh ho khan — Khỏi bệnh ho đờm khỏi bệnh ho gà — phòng trừ các bệnh lao phế..

Thuốc này kinh nghiệm lắm ! Bất cứ già, trẻ, có các bệnh ở phổi dùng thuốc Bồ-Phê trừ lao này nhất định các bệnh khỏi hết !

## Lậu, giang mai

Thuốc năm 1935 số 70 giá 0\$60 (thuốc Lậu) khỏi rất mau các bệnh lậu mủ mắc : tức, buốt, dài rất, nóng bàng quang, ra mủ, nhiều, ít, vàng, xanh. Lậu chuyên trị mủ số 10 giá 0\$50 : Bệnh Lậu kinh niên, thường hàng ngày vẫn ra mủ. Hoặc bệnh phải đi, phải lại 2, 3 lần.. đã chữa chạy đủ các thứ thuốc, tiêm đủ các thứ thuốc, mà mủ vẫn còn, dù nhiều dù ít, uống « Lậu mủ » số 10 của Lê-huy-Phách nhất định hết mủ ngay. Thuốc này hay lắm ! Giang-mai số 18 giá 1\$00 : Lở loét qui đầu, mọc mào gà, hoa khẽ, phá lở khắp người, lén hạch, lén soái, đau xương, đau tủy, mót mắc hay dã lầu, nặng hay nhẹ.. uống Giang-Mai số 18 của Lê-huy-Phách khỏi hẳn.

Tuyệt-trùng số 12 giá 0\$60 ; Lậu, giang mai chữa tuyệt nọc : tiêu tiêu

## Bảo vệ gia đình

Một bộ sách soạn rất công phu, gồm có 6 quyển : 1- Bệnh Nguyên — 2- Hal bộ máy sinh dục — 3- Tiểu nhi kinh giản — 4- Phong tinh căn bệnh — 5- Ngũ lao căn bệnh — 6- Bài trừ mục thống. Giải thích rõ ràng từng bệnh một, dạy cách phòng bệnh, chữa bệnh, xem rất có ích. Hỏi xin lại nhà thuốc LÊ-HUY-PHÁCH hoặc các đại lý. Ở xa gửi 0p.05 ngoại quốc 0p.10.

## Lê Huy Phach

N° 149 – Rue du Coton – Hanoi – Tonkin

(Đến 1er Janvier 1938, nhà thuốc LÊ HUY PHÁCH sẽ dọn lên : 19 Boulevard Gia Long)

Đại lý các nơi : Hải-phong : Nam-lan 100 Bonnal. Nam-dịnh : 28 Champeaux. Thai-binh : Minh-đức 97 Jules Piquet. Hai-duong : Phú-ván 3 phố Kho Bạc. Bắc-ninh : Vĩnh-sinh 164 phố Tiền-an. Hòn-gai : Hoàn-dảo-Quý 5 Théatre. Yên-báy : Thiên-sinh-đường 11 Av. de la Gare. Sơn-tây : Phú-lương 8 Amiral Courbet. Ninh-binh : Ich-trí 41 rue du Marché, Lạng-sơn : Lý-xuân-Quý 10 bis rue du Sel. Cao-bằng : Bế-thủy 24 rue Gallieni. Phù-Lý : Việt-dân Trần-văn Thành av. Khải-dịnh. Nha-trang : Nguyễn-dinh Tuyên tailleur tonkinois. Tuy-hòa : Librairie Thanh-tâm. Phan-rang : Bazar Tứ-son. Phan-ri : Ich công thương cuộc, Dalat : Nam-nam được phòng. Quảng-ngãi : Lợi-hưng route coloniale. Faifoo : Châu-liên 228 Pont Japonais. Pleiku : Thái-quang Khanh. Saigon : Dương-thị Khuyển 100 rue d'Espagne et Nhơn-hoàng, 15 Amiral Courbet. Dakao : Đức-thắng 148 Albert Ier. Cholon : Bạch-loan 300 rue des Marins. Bentre : Maison Tân-thành. Tra-vinh : Liên-hiệp rue Texier. Phong-thanh : Maison Thắng-nghĩa. Long-xuyên Trần-văn Kế, 142 rue de Commerce. Phudaumot : Phue hưng-thái. Vinh-long : Long-bờ 93 Bd Gia-long. Cantho : Photo Hà-dông 18 rue Delanoue. Camau : Nguyễn-đạo Bức Commercant. Thakhet : Maison Chung-ký. Vientiane : Phan-thị Lộc. Phnompenh : Huỳnh-trí 15 rue Onier. Kampot : Song-dông 30 rue Pavie.

NGÀY MAI

# Chủ nhật 12 Septembre

đúng 2 giờ rưỡi chiều

*Chúng ta nên đèn bài đá bóng Cột Cờ*

## THỰC ĐÔNG

*Xem các cuộc tranh đấu khai mạc mùa vận động  
để giúp dân bị lụt và hội ÁNH SÁNG*

HAI GIẢI THƯỞNG RẤT ĐẸP BÀY Ở HIỆU GÔ ĐÀ

## VĂN ĐỀ THUỘC ĐỊA

### 3 - CHÍNH SÁCH ĐỒNG HÓA

**N**HƯ tôi đã nói, chỉ riêng có giống Hồng-mao là mạnh-bạo thực hành chính sách thuộc địa tự trị. Sự đắc thắng của văn-hóa khắp hoàn cầu, có lẽ một phần cũng nhờ chính sách ấy.

Nhưng chí quả quyết, lòng bạo dạn của Anh, Mỹ, không có mấy nước theo kịp. Nhiều dân tộc có thuộc địa muốn bỏ chế độ thuộc địa ký ước, một chế độ đã man cả hoàn cầu đều chỉ trích, nhưng theo chính sách tự trị thì không dành lòng. Họ cho rằng chính sách nhân đạo ấy coi rẻ quyền lợi của mẫu quốc quá. Một đảng, mẫu quốc phải chi phí vào việc quân-nhung để phòng thủ thuộc địa mà số tiền chi phí không phải là ít; — một đảng, thuộc địa đã không chịu phí tồn gi về việc ấy, lại còn đòi thoát ly can hệ về đủ mọi phương diện với mẫu quốc: thật là có đi mà không có lại, chỉ thiệt riêng cho mẫu quốc. Một chính sách như vậy, đem áp dụng vào cho người cùng giống đua nhau đến một thuộc địa di dân, thời thi cũng tạm coi là được, nhưng đối với dân khác giống ở những thuộc địa chỉ dùng làm nơi lấy nguyên liệu, mà cũng dùng chính sách ấy, thì họ coi như làm một việc nhân đạo quá sức người.

Nhưng lẽ đó khiến họ nghĩ đến một chính sách khác: chính sách đồng-hoa.

Theo chính sách ấy, lý tưởng không phải là dạy dỗ thuộc địa trở nên một cường quốc như mẫu quốc, mà là tìm hết cách giao kết thuộc địa với mẫu quốc, khiến trở nên một khối bền chặt, một đế quốc cùng chịu chung một số phận. Người ta nhắc lại câu của Nã phà luân: « Chỗ nào có lá cờ bay, chỗ ấy là nước vây. » Thí dụ như nước Pháp. Lá cờ tam tài pháp phòi ở Bắc-Phi-châu; đất nước Pháp cũng là đó. Tuy rằng thuộc địa Algérie cách nước Pháp cả một khoảng biển rộng, nhưng việc đó có bẽ gi: cách đi lại nhanh chóng, thuận tiện, thì xa cũng như gần mà thôi. Đã vậy, thì không nên phân biệt nữa, những luật lệ, những cách tổ chức các cơ quan cai trị hay tư pháp ở mẫu quốc, chỉ có việc là đem áp dụng dần sang đất thuộc địa. Thuộc địa coi như mẫu quốc, mẫu quốc coi như thuộc địa, quyền lợi đồng, nghĩa vụ đồng, lý tưởng của chính sách đồng-hoa là thế.

Dưới chính sách ấy, ở cả thuộc địa lẫn mẫu quốc chỉ có một chính pháp. Bao nhiêu những đạo luật áp dụng ở mẫu quốc là áp dụng ở thuộc địa. Tại nghị trường, dân thuộc địa cũng có nghị viên thay mặt như một khu, một hạt nào ở mẫu quốc. Quyền lợi, nghĩa vụ của các ông nghị thuộc địa cũng

y như quyền lợi, nghĩa vụ của các ông nghị khác. Các ông nghị xứ Algérie hay ông nghị miền Nam Đông-dương, chẳng hạn, ở nghị trường Pháp, cũng có quyền bầu bàn đến những việc có can hệ đến đảo Corse hay hạt Lille như các ông nghị những hạt ấy.

Về mặt quân nhung, không có phân biệt gì cả. Thuộc địa và mẫu quốc cũng chỉ có một lực quân, một hải quân. Nếu vận nhất ở mẫu quốc bị xâm lấn, bốn phận của dân hết thảy các thuộc địa là đem mình sang hy sinh để giữ bờ cõi được nguyên vẹn. Trái lại, nếu một thuộc địa bị dòm ngó, thì tức khắc quân nhung bên mẫu quốc hay ở một thuộc địa khác có thể đem sang để phòng ngự.

Nhưng còn thuế khóa? Theo chính sách đồng-hoa, thuế khóa bên mẫu quốc thế nào, thì thuế khóa bên thuộc địa cũng thế. Một phần sẽ đem đồ vào quỹ của mẫu quốc, một phần để dành riêng cho quỹ thuộc địa, còn phần chót, là phần của công quỹ những thành phố, những thị xã lập nên ở thuộc địa. Thuộc địa cũng coi như một tỉnh của mẫu quốc mà thôi, và chỉ phải chi phí về những việc có lợi riêng cho thuộc địa. Còn những việc ích chung, thì đã có quỹ mẫu quốc chịu. Thuộc địa đã coi như

một tỉnh, thì những hàng hóa của thuộc địa nhập mẫu quốc hay hàng hóa của mẫu quốc đem sang thuộc địa đều như nhau, không chịu một khoản thuế thương chánh nào.

Dân thuộc địa đã được coi như dân mẫu quốc, thì quyền lợi nghĩa vụ của hai bên giống nhau như đúc. Nếu ở mẫu quốc, chính phủ độc đoán, thì dân mẫu quốc cũng như dân thuộc địa, đều chịu chuyên chế, nhưng nếu mẫu quốc là một nước chánh thề cộng hòa, thì dân thuộc địa được hưởng hết thảy sự tự do của chánh thề ấy như dân mẫu quốc vậy.

Cũng vì thuộc địa được coi như đất bên mẫu quốc nên, theo lý ra, một thuộc địa không phải là vật bán chác được. Mà cũng vì thế, có người bảo một nước theo chính sách đồng-hoa, không thể có một bộ thuộc địa. Có lẽ vì lẽ ấy, xứ Algérie, thuộc địa Pháp, không thuộc về bộ thuộc địa, mà tùy theo việc, thuộc về bộ lại, bộ binh, hay bộ binh của mẫu quốc. Cũng có lẽ vì lẽ ấy, mà bộ thuộc địa Pháp gần đây đổi tên là bộ Pháp-quốc hải-ngoại.

Tuy nhiên, nói vậy, không phải là bảo rằng Pháp đã thực hành một cách quả quyết chính sách đồng-hoa đối với thuộc địa. Chính sách ấy, tuy không bằng được

(xem tiếp trang sau)

# TUẦN LỄ MỘT

## NƯỚC LỤT VÀ VĂN ĐỀ TRỊ THỦY

**DÂN QUÊ** lại bị nước lụt một lần nữa. Miền sông Cầu, sông Thương, sông Thái Bình, nước lên càng ngày càng to. Mưa suốt đêm ngày. Đê không giữ được vững mãi, thế là phải vỡ. Miền Bắc Giang, Bắc Ninh đều bị lụt. Các thành phố Đáp Cầu, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Tuyên Quang bị ngập; thành phố Hải Dương úng thủy. Đường quan lộ ngập lênh láng. Bi nan có tới ba vạn mẫu lây, mươi lăm vạn người.

Các nhà chuyên trách và dân phu lúc nào cũng ở các khúc đê còn nguyên. Thấy nạn dân dồi và gao tăng giá quá chóng, ông Thống sứ ra lệnh định giá gạo, và mua ở trong Nam chừng hai vạn tạ để phát chẩn và bán một giá rẻ ở các vùng bị lụt. Các nhà hảo tâm thì nhau làm phúc.

Đó là những việc khẩn cấp cần phải làm. Nhưng có một điều, là những việc ấy chỉ nhất thời thôi. Công việc trị thủy mới là công việc to lớn, lâu dài, nhân nạn lụt này trở nên một vấn đề cần giải quyết.

## ĐỀ ĐIỀU

**XUA NAY**, người ta chỉ mới tìm thấy một phương pháp, là người xưa làm thế nào nay cứ thế. Đê đã sẵn có, chỉ có việc đắp cho to hơn, thế là xong.

Nhưng mà lại không xong một tí nào. Miền Bắc Ninh chẳng hạn, năm ngoài đã bị lụt, hết lụt lại bị hạn, hết hạn lại đến lụt, họ còn làm thế nào để mưu sinh sống được nữa!

Nếu cai trị giỏi tức là biết dự tính trước, thì sự dự đoán của chính phủ kẽ cũng xoàng. Ta nghiệm mà xem, kể từ khi nào đê vỡ rồi, thi sốt công chính đỡ lỗi cho quan, quan đỡ lỗi cho dân, cứ loanh quanh ở trong cái vòng luẩn quẩn ấy không ra được.

Dẫu sao, một điều không ai cãi được nữa, là cái chính sách đắp đê đã thất bại. Đối với một vấn đề trọng đại như vấn đề trị thủy, chính phủ cần một phen xét lại. Cần phải lập một ban chuyên môn, và nếu sở công chính không đủ tài, cần phải gọi đến những người ngoại quốc,

## Chính sách đồng hóa

(Tiếp theo trang nhất)

chính sách thuộc địa tự trị, nhưng cũng còn có lợi cho thuộc địa, vì những sự tự do của dân mẫu quốc, dân thuộc địa cũng được hưởng. Chính sách ấy, nước Pháp có lẽ chỉ mới áp dụng vào xứ Algérie, và riêng cho những dân Pháp di sang làm ăn ở bên ấy, và ở một vài thuộc địa cũ ở quần đảo Antilles. Ngoài ra, mẫu quốc chỉ thực hành một cách rụt rè cái chính sách ấy, nhất là đối với những dân bản xứ ở thuộc địa.

Hoàng Đạo

như người Hòa Lan chán, hạn, có biệt tài và có công nghiên cứu về vấn đề ấy đã lâu. Một khi đã định xong cách thức trị thủy, cần phải cả quyết thi hành ngay, để cho nhân dân khỏi mỗi năm lo ngay ngáy, không biết có thoát được thiên tai hay không. Ta không có thể phó lính mệnh, tài sản của ta cho sự may rủi mãi được.

## ĐỒNG BẠC ĐỒNG DƯƠNG

**A**I cũng còn nhớ số phân đồng bạc lúc mới bắt đầu bị ghép vào với đồng quan tiền Pháp: mỗi đồng bạc trị giá là 10 quan. Nhân việc kinh tế khủng hoảng, cái hại của sự ghép đó rất rõ rệt. Giá gạo một ngày một sợi, sự khủng hoảng một ngày một tăng.

Chợt đến hồi chính phủ Bình dân lên cầm quyền, đồng quan phá giá. Đồng bạc của ta vì vậy cũng hạ giá. Giá gạo lên, kinh tế bớt khủng hoảng.

Đến bây giờ, đồng bạc Đông Dương không quá cao như trước nữa, đối với đồng bạc Hồng Kông chỉ còn 100 ăn 120 mà thôi. Tình hình nhà nông cũng gọi là tạm ổn.

Bỗng đâu, phòng thương mại Sài Gòn xin tách đồng bạc ra ngoài đồng quan. Nhưng không phải vì lợi chung, họ chỉ nghĩ riêng đến việc buôn bán với mẫu quốc mà thôi. Nếu đồng bạc bây giờ tách riêng ra, có lẽ rồi không ăn 10 quan nữa mà ăn tới 12, 13 quan, vì có tin đồng quan rục rịch phá giá nữa); như vậy mua hàng bên Pháp để bán sang Đông Dương sẽ có lời!

Xong phòng canh nông không bằng lồng như vây, một mực xin để nguyên. Họ cũng không lính gì, lính chàng, chỉ tính đến lợi riêng của các nhà xuất sản xí này mà thôi: bây giờ gạo, ngô, cà phê v.v. bán sang Pháp cũng khá nhiều, nếu đồng



— Muốn mở hộp này làm thế nào?

— Ngài cứ đem về, ở trong đã có giấy chỉ bảo cách mở.

bạc tách riêng ra, thì hàng bán sang Pháp, hóa đất, mà đất thì tự nhiên ít người mua, phải lỗ.

Hội đồng quản hạt miền Nam gần đây cũng đồng ý với Phòng canh nông xin để nguyên đồng bạc để đổi với đồng quan.

Tuy nhiên, có một điều chưa phỏng nêu để ý tới, là đồng quan hiện nay thi thể, nhưng có thể xuống, xuống nữa, mà cũng có thể lên, lên bằng cái giá hồi trước được. Đem đồng bạc làm nô lệ cho đồng quan, hiện giờ thì không sao, nhưng sau này, có thể có hại cho ta được.

Vậy cứ bình tĩnh mà xét, thì cái thay đổi tách đồng bạc ra ngoài đồng quan có phần lợi hơn, nếu ta đem đồng bạc của ta trị giá ngang với đồng bạc Hồng Kông. Vì dầu sao, thị trường của ta, phần lớn là ở Viễn Đông, ở những nước láng giềng của ta.

## XỨ PALESTINE

**P**HÍA tây châu Á có sự là: hội đồng điều tra của nước Anh ở xứ Palestine đã tìm ra một phương pháp để trị sự cạnh tranh của hai

dân tộc Ả Rập và Do Thái.

Nguyên trước Anh xưa kia được hội Quốc-liên giao cho cái trọng trách cai quản xứ Palestine. Nghĩa vụ của nước Anh phiền phức và trái ngược nhau: một đảng thì phải mở mang dân trí cho 80 vạn dân Ả Rập, một đảng thì phải che trở cho 40 vạn dân Do Thái đến sinh cơ lập nghiệp ở nơi quê cha đất tổ của họ. Song dân Do Thái và dân Ả Rập rất ghét nhau; nhất là dân Ả Rập coi việc di dân Do Thái đến ở đất nước mình là một cái chướng mắt, nên từ năm 1921 đến giờ, luôn luôn xảy ra nội loạn và đánh công.

Thay không có thể điều hòa hai dân tộc được, hội đồng điều tra nước Anh bèn nghĩ đến một cái phương pháp cương quyết: chia xứ Palestine ra làm hai, một phần để cho Do Thái, một phần để cho Ả Rập, còn một vài thành phố như Jerusalem, Bethlehem thì vẫn thuộc Anh quản trị.

Hiện giờ, bản dự định của Anh đã để lén hội Quốc-liên xét. Hội Quốc-liên xem chừng cũng phục cách tha xelp khéo của người Anh: đã không làm thế nào cho hai dân tộc ở lân với nhau, thì ai ở nhà nấy vay. Tuy nhiên lối phân chia ấy, nếu được lòng hội Quốc-liên, lại không được lòng dân tộc Do Thái và dân tộc Ả Rập. Cho nên, chắc rồi sẽ có nhiều sự rắc rối xảy ra.

Hoàng Đạo

## Quyên giúp dân bị lụt

Anh em Hướng đạo sinh Hanoi chúng tôi, cả bên lương và bên giáo cả Pháp, cả Nam, ngày chủ nhật 5 septembre 1937 đã quyên trong Hà Thành đỡ bù con bị lụt, được các quý vị trong thành phố giúp cho rất nhiều, gạo được gần một trăm tấn, áo đến 600 chiếc. Được như vậy là nhờ bà con hết lòng, từ ngài cho nứa bát đến cho cả một tạ rất nhiều.

Bao nhiêu giường sàng treo lên, để anh em chúng tôi noi theo, chúng tôi cảm động vô cùng. Gạo và áo chúng tôi sẽ mang đến tận chỗ lợt trao lại cho bà con túng đói.

Hướng đạo sinh Hanoi lại cáo



Sữa NESTLÉ  
Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON  
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

BỘT QUYỀN BẢN: cho các nhà thương, các nhà hộ sinh và các nhà thương binh. v. v.  
Ở Trung-ký, Bắc-ký và Cao-Mèn

**SUCRE CONG NESTLE**



# NGƯỜI VÀ VIỆC

## THƠ PHỤNG

**S**Ự thơ phung tồ tiên ở xứ ta thường được nhiều văn sĩ ca tụng : những văn sĩ ngoại quốc, tra những sự lạ mắt, và sẵn có một túi thánh-khiến rộng rãi.

Trong số văn sĩ đó, có ông Pierre Toussaint. Ông ta vừa đây có đăng trong báo *Effort* một bài tán dương sự thơ phung tồ tiên của dân Annam một cách nhiệt liệt. Ông cho sự thơ phung tồ ấy là một đức tính tối cao, tuyệt mỹ của ta. Ông tả một cách rất nên thơ lòng yêu làng xóm và mộ tò của dân Việt Nam. Thế mà ta nỡ theo Âu hóa bỏ cái nền thơ ấy đi, rõ hoài của ! Ông Toussaint chắc lười than thăm họ ta, thiếu chút nữa thi ông đến khóc như mưa như gió... như những người đi khóc mướn đám ma.

Ông than, than cho ta Âu hóa đến nỗi làm cho nước An-nam sấp sỉa thành ra một xứ dân bà tràn truồng như rộng : ôi phong hóa suy đồi !

Ông Toussaint nói vậy, thật quả là có một cái óc trưởng tượng không lồ : nếu ông về Paris, chắc là ông thất dám, chui vào một xó, không dám ra đường sợ trông thấy dân bà không quần áo.

Trí tưởng tượng của ông ta lớn, trí thông minh của ông ta lại lả nữa. Ông ta nói đến đức hiếu, rồi ông đến dân bà ở truồng, nhưng nói quên mất giây liên lạc của hai việc ấy : người dân bà ở truồng cũng có thể hiểu lầm chứ, cũng có thể thắp hương cúng và ra lê tạ mộ lầm chứ !

Dẫu sao, ông Toussaint đã yêu sự thơ phung tồ tiên, thì ông cũng nên cố mà thực hành cái đạo nên thơ ấy. Chúng tôi sẽ được ngắm cái cảnh một ông tây râu xóm vận áo sơ, cầm gậy tre, sụp lạy trước ngôi mộ tang nơi đất tốt, và cất tiếng khóc mỗi khi có tiếng cử ai.

Còn chúng tôi, chúng tôi thấy chúng tôi quá trọng người chết, quên hẳn mất việc sống, quá nê ôm ngồi mộ tò quên việc kinh doanh, đến nỗi chen chúc nhau mà chết đói chứ không chịu đi đến những nơi khác để chen vai thích cảnh với người ta.

## CẨM... CẨM

**M**IỀN TRUNG, ta có thể gọi là miền cẩm.

Ở đó, cái gì cũng cẩm hết, ngoài việc ăn, uống, lèn quan, nghe diễn thuyết của ông Nguyễn Tiến Lãng, và đọc văn của ông Phạm-Quỳnh.

## GIÚP ĐỒNG-BÀO BỊ LỤT — GIÚP HỌC SINH NGHÈO

Các ngài nên nhớ đến ngày 11 và 12 Septembre này lại KHAI TRÍ TIẾN ĐỨC xem phiên

## CHỢ TẾT TRUNG THU CÓ NHIỀU CUỘC VUI RẤT THANH NHÃ

Sách vở báo chí bị cấm lưu hành suốt giây Hoành-sơn, rất là nhiều, đếm không xuể, nhớ không hết nữa : từ những cuốn sách, tờ báo thiên về phái cực tả, cho đến những cuốn sách ôn hòa, cho đến cả sách của ông thủ tướng Pháp Léon Blum nữa, cũng đều nhìn giải Hoành - sơn bùi ngùi mà than rằng :

Hoành - sơn nhất đài, bất khả dung thân. Có lẽ rồi đến cấm cả tờ *Việt báo*, *Trung-bắc*, hay cuốn *Song phượng kỳ duyên* nữa chăng không !

Mà thế là phải, để làm gì mà không cấm chơi cho vui. Một tờ *Xứ sở An-nam* cũng đủ cho bộ Giáo dục quốc dân lầm rồi.

## VĂN CẨM

**G**ẦN đây, ông nghị cộng sản Honel sang công cán, lúc đến Phan thiết cũng được ném cái mùi cẩm ấy. Ý chừng người ta coi ông ta như một cuốn sách biết cử động.

Nhưng lần này, cấm rồi lại không cấm. Ông Honel trở lại Saigon, xin phép ông Toàn-quyền rồi ra Bắc, hai lần được ngầm con sông Hương nên thơ, có hương vị của một trái đất cẩm.

Thấy thế, báo *Xứ sở* vội phân trần ngay rằng, Triều đình đồng ý với ông Toàn - quyển đề cho ông ta đi qua miền Trung, miễn

là dừng dừng chân lại : báo ấy muốn nói để ta hiểu ngầm rằng Triều đình vẫn sở quyền cấm như thường.

Mà nếu Triều đình đe ông ta ra ngoài Bắc, cũng chỉ vì Triều đình không muốn cấm mãi thôi : đất Bắc cũng là đất bảo hộ, cũng là đất của Triều đình, Triều đình vi vây muốn làm gì ở đấy cũng được. Không tin, cứ hỏi ngay báo *Xứ sở* thì đủ biết.

## RƯỢU

**N**ƯỚC to, đê vờ.  
Lụt mênh mông.

Các ông quan tha hồ trồ tài của các ông kỹ sư sở công chính. Các đê điều tha hồ mà khoe sự chắc chắn. Phu phen tha hồ mà cựa nhọc.

Thấy vậy cảm lòng không được hăng Fontaine đã quyết định bỏ ra 450 chai rượu tiệc cho dân hộ đê uống, để lấy lòng hăng hái phần đầu với nước, với sóng.

Máy hàng thõa lá cũng theo cái gương ấy, quyên cho dân hộ đê nhằm với rượu.

Dân hộ đê như vậy sung sướng thật. Họ chỉ còn thiếu có cơm, cơm cho cả nhà họ đương nhiên đổi nữa, nhưng thôi, uống cũng là ăn, tuy phiền một nỗi rằng càng hút thuốc, càng uống rượu, lại càng thấy đói.

Hoàng-Đạo

ÁNH SÁNG, C. S. A.

và

ÔNG NGHÈ TƯỜNG  
(Nguyễn-mạnh)

**Ô**NG nghè kép Tường (Nguyễn-mạnh) tư phụ là giỏi nhất nước Nam. Nhưng lại không tư phụ là trẻ con và nhỏ nhen nhất nước Nam. Thế mới lạ !

Một hôm, ông ta diễn thuyết ở C. S. A. về thể thao đê khen người La-mã, và người Spartiates có tinh thần thương vong, và đê mạt sát tò tiên là đồ vô dụng.

Ngày Nay trách ông sao lại nỡ quá sốt sắng như thế. Ông ta không tinh ngộ thì chó lại còn cau mặt và từ đấy chỉ định cơ hội đê báo thù ngầm Ngày Nay, tuy ngoài mặt ông ta vẫn cười cợt thân mật với một vài nhân viên Ngày Nay, bạn cũ của ông ta.

Tháng Aout vừa rồi, ủy ban tạm thời Ánh Sáng viết thư cho ông nghè Tường (Nguyễn-mạnh) phó hội trưởng hội C. S. A. (ông hội trưởng Nguyễn Thiều di vắng) mượn hội quán C. S. A. để tổ chức buổi hội họp đầu tiên Ánh Sáng.

Ông nghè Tường hí hửng ra mặt, cho là dịp báo thù đã đến. Ông ta viện lẽ này lẽ khác, đê từ chối, nhất định không cho Ánh Sáng mượn hội quán. Một hội viên Ánh Sáng có chân trong ban trị sự C. S. A. đi hỏi anh em xem có phải chính ban trị sự C. S. A. từ chối không. Đại đa số trả lời : không bao giờ có chuyện đó. Nghĩa là ông nghè Tường chỉ dựa vào ban trị sự, nói dối, đê từ chối cho thỏa cơn giận nhỏ nhen của ông.

Nhưng ông tự cho thế là đắc sách lắm... và quân tử lắm.

NHẤT CHI MAI

## Tin buồn

Chúng tôi được tin đau đớn ông Xuân Thiên Lương-định-Thiệu, chủ bút tạp chí « Trong Khuê phòng » người bạn yêu quý của chúng tôi đã tạ thế ngày 20 Aout 1937 tại Saigon.

Chúng tôi xin có lời trân trọng kính viếng ông và thành thực chia buồn cùng tang gia và tạp chí « Trong Khuê phòng ».

N. N.



— Nhỏ xong ngày trả tiền cũng được.

— Không, tôi đếm tiền xem có bao nhiêu trước khi ông đánh thuốc mè.

# MỤC ĐÍCH VÀ CHƯƠNG TRÌNH HỘI "ÁNH SÁNG"

(Bài diễn văn đọc ở nhà Hát lớn trong buổi họp đầu tiên của hội Ánh Sáng)

(Tiếp theo kỳ trước)

Thưa các bạn,

TÔI đã trinh bày với các bạn mục đích và chương trình của hội Ánh Sáng. Nhưng còn một vấn đề quan trọng tôi chưa nói đến và hôm nay chúng tôi cần phải giải bày để các bạn yên lòng.

Vấn đề ấy là vấn đề tiền.

Tiền đề thực hành chương trình của Ánh Sáng, tiền đề đến mục đích của Ánh Sáng.

Một công cuộc to tát như Ánh Sáng cần phải rất có nhiều tiền. Tiền muôn, bạc vạn chưa thèm gọi là đủ. Số tiền ấy ta sẽ kiếm ở đâu?

Chúng tôi xin mạnh bạo thưa rằng: tiền muôn, bạc vạn chúng ta sẽ có, nếu chúng ta đều có một lòng nhiệt thành với công việc chúng ta làm và một lòng tin ở tương lai tốt đẹp hơn hiện tại.

Chúng ta phải trông mong rằng một ngày kia Ánh Sáng sẽ có hàng vạn, hàng triệu hội viên. Chỉ những số tiền hội viên đóng cho hội hàng năm đã có tới bạc triệu rồi, như thế hội mới có đủ tài lực để tiến hành công việc đã phác định trong chương trình.

Vả lại, thưa các bạn, sao lại không có thể thế được?

Một hội như hội Ánh Sáng mà châm ngôn là: Xã hội, nhân đạo, cải cách thì chúng tôi thiết tưởng ai đã là phần tử của đất nước cũng phải tự nhận lấy cái trách nhiệm bù trì cho hội, cỗ động cho hội, tìm hết cách, mang hết tâm lực ra để làm việc cho hội, kỳ cho đến lúc mỗi người Annam là một hội viên Ánh Sáng.

Ngoài số tiền hội viên đóng, chúng ta còn trông mong vào tiền trợ cấp của chính phủ, tiền các nhà hảo tâm tặng.

Khi chúng ta thấy những người như ông Hưng Ký ở Bắc-kỳ bỏ một lúc ra 16 vạn bạc để dựng một ngôi chùa làng, ông Lê-phát-An trong Nam bỏ ra không biết mấy chục vạn để dựng nhiều nhà thờ lớn, ông Trần-trinh-Trach ở Bắc-liêu cho một lúc 15 vạn bạc để làm một cái nhà thương, thì ta có thể yên chí một ngày kia khi những ông như ông Hưng Ký, ông Lê-phát-An, ông Trần-trinh-Trach, hiểu rõ mục đích nhân đạo, xã hội của Ánh Sáng, các ông ấy còn ngăn ngại gì mà không bỏ ra giúp hội Ánh Sáng một số tiền gấp đôi những số tiền làm chùa,

làm nhà thờ, làm nhà thương.

Khi chúng ta còn thấy ở chốn thôn quê có người dám bỏ tiền trăm bạc nghìn để mua chút ngôi thư, chút phầm hàn, thì ta phải tin rằng một ngày kia họ sẽ đem món tiền trăm, tiền nghìn ấy mua một chức ân nhân hội viên của hội Ánh Sáng.

Tôi dám chắc những điều mong mỏi ấy chẳng bao lâu sẽ thành sự thật, nếu bọn thanh niên chúng ta biết hăng hái làm việc để cải cách cải xã hội qua cõi của nước nhà.

Về cách « làm tiền » cho hội Ánh Sáng, chúng tôi sẽ hoạt động, bày những cuộc vui đặc biệt khắp mọi nơi để các nhà hàng tiệm, hàng sản giúp hội Ánh Sáng với một nụ cười sung sướng, không tiếc công, tiếc của.

Chúng tôi sẽ cử một ban hội hè trong đó có những người chuyên môn, những nhà họa sĩ, kiến trúc trong nom về công việc bài trí, những anh ủy viên hướng đạo và các anh em hướng đạo góp sức để tổ chức những ngày hội Ánh Sáng thực là rực rỡ huy hoàng.

Hiện nay có hai ban kịch đã hứa sẽ diễn giúp Ánh Sáng mỗi khi Ánh Sáng cần đến. Chủ nhân rạp chớp bóng Majestic đã tổ chức hôm 11 Août và sẽ tổ chức nhiều tối đặc biệt để giúp hội Ánh Sáng.

Ông Allen, chủ hăng G. M. R. sẽ tổ chức một ugaye bán hàng trích ra 10% để giúp quỹ Ánh Sáng.

Đoàn ca vũ May Blossom đến tối thứ hai 23 Août này sẽ lên sân khấu nhà hát lớn thành phố biểu diễn những món khiêu vũ đặc biệt để giúp hội.

Đứng trước những cử chỉ nghĩa hiệp của biết bao nhiêu người xum vào giúp việc Ánh Sáng trong khi Ánh Sáng bấy giờ còn ở thời kỳ thành lập, chúng

tôi rất cảm động, và tin chắc ở một tương lai tốt đẹp.

Không những thế, những vị thương quan mà chúng tôi đã tìm đến để trình bày mục đích của hội Ánh Sáng như ông thống sứ Châtel, bác sĩ Hermant, tổng thanh tra Y-Tê Đông-dương đã ngỏ ý tán thành và khuyến khích công cuộc xã hội của hội Ánh Sáng. Ông Châtel lại đã nhận lời đỡ đầu cho hội.

Thưa các bạn,

Trách nhiệm của tôi hôm nay là trình bày các bạn mục đích và chương trình làm việc của hội Ánh Sáng.

Đứng trước các bạn, tuyên bố mục đích và chương trình của Ánh Sáng, tôi có cảm tưởng làm một bồn phận thiêng liêng khiến cho tôi cảm động vô cùng.

Cảm động hơn hết là từ khi Ủy ban tạm thời cử tôi làm thư ký, tôi được trực tiếp với biết bao nhiêu bạn đã tỏ lòng sốt sắng với Ánh Sáng bằng những bức thư lời lẽ rất chân thực.

Tôi xin phép các bạn đọc mấy đoạn của một bức thư do một bạn thanh niên gửi đến, trong trăm nghìn bức thư khác để các bạn cùng rõ tấm lòng nhiệt thành của anh em bạn trẻ đối với hội Ánh Sáng.

Mấy đoạn của bức thư ấy sau đây:

...Đứng trước những cảnh huống thống khổ của đồng bào, chỉ có những người không có lương tâm mới yên lòng mà hưởng sự sung sướng được.

Chúng tôi đương bối rối, chưa biết đi đường nào để tới một cuộc đời đẹp đẽ vui tươi thì hội Ánh Sáng tuyên bố sắp ra đời. Đồng thời, bạn trẻ các nơi tấp nập gửi thư về khuyến khích và biến tên vào hội.

Đó là một triều chứng đáng mừng hơn hết cho tương lai

nước nhà.

Anh em chị em bạn trẻ đã lưu tâm đến công cuộc xã hội để hòng mang cho dân nghèo đói chút hạnh phúc mà họ cũng có quyền được hưởng như anh em chị em.

Không có việc làm nào chính đáng và có ảnh hưởng sâu xa đến đồng bào lao khổ hơn là việc ủng hộ cho những công cuộc xã hội, nhân đạo như hội Ánh Sáng!

...Tất nhiên có người nói: Hội Ánh Sáng phạm vi to tát quá, làm thế nào cho ai nấy cũng được hưởng công ơn của hội, nhất là nước ta chín phần mười nhà ở là những nhà hang tối.

Chúng tôi xin thay mặt Ủy ban Ánh Sáng trả lời những bạn quá lo xa ấy.

Nếu chúng ta cứ lo lắng những chuyện xa xôi thì không bao giờ làm được việc gì hết.

Lấy cơ rằng không thể cứu cấp hết những người nghèo khổ để không cứu cấp những người mình có thể cứu cấp được là một cớ thoái thác mà bạn trẻ chúng ta không thể dùng tha được.

Cho nên ta chỉ nên biết có hội Ánh Sáng, ta hãy vào hội Ánh Sáng, rồi làm việc một cách tận tâm cho hội...

...Lúc này, không còn là giờ lý thuyết xuông nữa. Lúc này là lúc ta phải nghĩ đến một chương trình kiêm thiết kế thực hành chỉ nguyện chung của dân chúng.

Hội Ánh Sáng là một công cuộc kiêm thiết đầu tiên của bạn trẻ Việt-Nam hợp sức với Chính phủ để đem đến cho anh em dân nghèo trong nước một cuộc đời mới mẻ, vui tươi.

Sau hội Ánh Sáng, còn bao nhiêu công cuộc xã hội đáng làm và phải làm.

Anh em bạn trẻ chúng ta sẽ lần lượt đem ra thực hành.

Chỉ thế, cuộc đời chúng ta mới có ý nghĩa.

Chúng ta sẽ được sung sướng, vui vẻ, vì những công việc của chúng ta.

Thưa các bạn,

Mấy đoạn của bức thư tôi vừa đọc đây chỉ là một trong nhiều bức thư khác hằng ngày tôi vẫn nhận được ở khắp mọi nơi trong nước gửi đến. Có nhiều bạn ở tận nơi rất xa như Pháp, Cao-môn, Lào, Hồng-kông, Thương-hải, cũng gửi giấy về xin nhập hội. Có nhiều bạn ở thôn quê đã

## Ngày vào học

Vở Sóng-Hương 5 xu  
Vở Hồ-Gươm 6 xu  
Vở Văn-Miêu 8 xu

BÌA DÀY GIẤY TỐT  
Giấy, Bút, Mực đủ đồ cho học trò  
ĐÓ TỐT, GIÁ HẠ, BÁN TẠI  
NHẬT-NAM THƯ-QUÁN — 102 Hàng Gai Hanoi

hứa sau khi hội thành lập, sẽ bô  
tiến ra dựng những nếp nhà Ánh  
Sáng để làm kiều mẫu.

Một bạn, người ở Nam-dịnh,  
dân bà góa, đã gửi tới ba bức  
thư lên xin biên tên mình vào  
hội, vì bạn sợ rằng công việc  
Ánh Sáng lúc sơ khai này nhiều  
quá, chúng tôi quên mất bạn  
chẳng.

Không những thế, ngay sau  
khi nghe tin chúng tôi tổ chức  
buổi diễn thuyết cổ động này, bà  
Lê thị Toàn túc Thanh Bình đã  
mang một trâm bạc đến tận nơi  
giúp chúng tôi. Vì chúng tôi chưa  
nhận tiền quyên của ai, nên  
chúng tôi đã xin phép ghi tên bà  
vào sổ tân trợ hội viên của hội

Tôi lại vừa nhận được của cô  
Nguyễn thị Loan ở Bắc-ninh một  
cái ngân phiếu 10p.00 để giúp ban  
tổ chức làm việc.

Tâm lòng quý hóa ấy, khiến  
chúng tôi cảm động vô cùng.

Ngoài ra, từ Nam-kỳ qua Trung  
kỳ, đến Bắc-kỳ, ở thành thị hay  
thôn quê, những bạn gửi thư về  
xin nhập hội và xin cổ động cho  
hội mỗi ngày một nhiều hơn,  
trong đó có rất nhiều anh em lao  
động, dân quê và học sinh các  
trường.

Được các bạn khuyến khích,  
ủng hộ, chúng tôi thấy trách  
nhiệm của mình một ngày một  
nặng thêm.

Nhưng mỗi khi chúng tôi nghĩ  
đến ngày khánh thành thôn Ánh  
Sáng đầu tiên, ngày mà thiên hạ  
tất nập đến xem những kiều nhà  
mới mẻ, sáng sửa dựng trên một  
khu đất rộng rãi, những già đình  
sung sướng tươi cười đứng tra  
cửa ngầm nghĩa bằng những đôi  
mắt long lanh thỏa mãn công  
cuộc của Ánh Sáng gây nên, mỗi  
lần chúng tôi nghĩ đến ngày vui  
ấy và còn biết bao nhiêu ngày  
vui khác, thì tựa hồ như có một  
sức mạnh vô hình sô đầy chúng  
tôi, thúc giục chúng tôi phải làm  
việc hăng hái, không được nghỉ  
đến thời giờ, không được quản sự  
khó khăn, nhọc mệt.

Phạm Văn-Bình

## TRẢ LỜI CHUNG CÁC BẠN BIÊN TÊN VÀO HỘI ÁNH SÁNG VÀ NHẬN LÀM CỔ ĐỘNG HỘI VIÊN CHO ANH SÁNG

Ngày nào chúng tôi cũng nhận  
được rất nhiều thư của các bạn  
khắp mọi nơi gửi về biên tên vào  
hội Ánh Sáng và xin một bẫu điều  
lệ để tiện việc cổ động cho hội.

Vì nhiều thư quá, trả lời riêng  
không thể xiết được, nên chúng tôi  
công bố lên báo chương mấy câu  
sau đây để các bạn cùng rõ.

### BIỂU LỆ ÁNH SÁNG

Tập điều lệ Ánh Sáng để lên phủ  
Thống-sử hồi trước, nay ban Tri-  
sự tạm thời đã xem lại chặt chẽ,  
rành mạch hơn, chỉ nay mai sẽ  
được du yết y.

Sau khi được duyệt y, chúng tôi  
sẽ cho in thật nhiều để phát đi các  
nơi. Các bạn đã gửi thư đến xin  
điều lệ sẽ được ban trị sự gửi đi.  
Vì có mấy nghìn cuốn phải gửi đi,  
chúng tôi yêu cầu bạn nào ở xa  
muốn có điều lệ, kíp gửi tem về để  
để Ánh Sáng khoản tiền bưu phí.

### TIỀN VÀO HỘI

Nhiều bạn hỏi đã đóng tiền vào  
hội được chưa? Chúng tôi xin trả  
lời: các bạn cứ sẵn sàng đi. Ngày  
sau khi điều lệ được duyệt y, chúng  
tôi bắt đầu thu tiền ngay để sung  
vào quỹ dựng một thôn Ánh Sáng  
đầu tiên. Cách đóng tiền, ban trị  
sự sẽ tuyên bố sau.

## TỔ CHỨC CÁC CUỘC VUI VÀ NHỮNG BUỒI CỔ ĐỘNG CHO ÁNH SÁNG

Hiện có nhiều bạn ở Hà-nội và  
các nơi viết thư về xin tổ chức  
giúp Ánh Sáng những cuộc vui để  
giúp quỹ Ánh Sáng và phần nán  
còn nhiều người chưa biết đến  
Ánh Sáng để vào hội Ánh Sáng.

Ban trị sự tạm thời đang lo tính  
về việc đó. Vì Ánh Sáng muốn tổ  
chức lấy những cuộc vui cho thật  
đặc biệt, khác thường, nên phải

Tại bãi Mangin, chủ nhật 12 Septembre 1937  
từ 14 giờ rưỡi.

Để giúp đồng bào bị lụt và đê lập một làng  
ÁNH SÁNG ở nơi bị nạn.

**HỘI ÁNH SÁNG**  
và **TỔNG CUỘC VẬN ĐỘNG BẮC-KỲ**  
tổ chức một

## NGÀY THỂ THAO LỚN

khai mạc mùa Vận - động 1937 - 1938.  
do Ông Thống-Sử Yves CHATEL chủ tọa

### CHƯƠNG TRÌNH

- 1) BÓNG RỒ : đấu giao hữu : Racing Club Hanoi với Septo.
  - 2) BÓNG TRÒN : giải thưởng báo NGÀY NAY : Eclair vô địch Bắc-kỳ 1936-1937 với Stade Hanoien.
  - 3) BÓNG TRÒN : giải thưởng ÁNH SÁNG : Ancre Sportive với Racing Club de Hanoi
- Tiền vào cửa : Trên rap : Op50. (1)  
Bãi cỏ gần rap : 0.20.  
Chỗ đứng : 0.10.

Anh em học sinh, các bạn hâm mộ thể-thao, các nhà hàng tá  
đi xem Ngày hội Thể-Thao lớn do ÁNH SÁNG và T.C.V.B.K.  
tổ chức tức là giúp đồng bào bị nạn và đặt một viên gạch trên  
nền thôn ÁNH SÁNG đầu tiên.

(1) Trước đã định 1p00, Op50 và Op10, nay ban trị sự hạ giá để đồng  
người đến xem được.

### Ban trị sự tạm thời Ánh Sáng cảm ơn

Từ khi chúng tôi tuyên bố Ban  
trị sự tạm thời Ánh Sáng thành lập,  
có rất nhiều bạn gửi thư về khuyến  
khích và thúc giục chúng tôi làm  
việc, tỏ lòng sốt sắng với Ánh Sáng  
và tin cậy ở công việc chúng tôi  
làm.

Xin cảm ơn các bạn và sẽ cố làm  
vừa lòng các bạn để khỏi phụ lòng  
mong mỏi của hết thảy anh em chí  
em hội viên Ánh Sáng.

Phạm-Văn-Binh  
Thư ký ban trị sự tạm  
thời hội Ánh Sáng

## Anh Sáng với đồng bào bị lụt

TРОНГ khi ban trị sự tạm thời  
hội Ánh Sáng đang phác định  
một chương trình lớn lao để tổ  
chức liên tiếp nhiều ngày vui đặc  
biệt lấy tiền cho quỹ « lập một thôn  
Ánh Sáng » thì đột nhiên mấy vùng  
Bắc-ninh và Bắc-giang mắc nạn vỡ  
đê. Ban Tri sự tạm thời hội Ánh  
Sáng đã lập tức họp ngay để bàn  
lại cách làm việc.

Sau một hồi bàn luận, ban tri sự  
tạm thời Ánh Sáng đã nhất định  
chia đôi với đồng bào bị lụt số  
tiền thu được trong mấy cuộc vui  
mà trước kia chỉ định cho riêng  
quỹ Ánh Sáng.

Chủ nhật 12 Septembre, và thứ  
bảy 18 Septembre, Ánh Sáng sẽ tổ  
chức cùng với Tổng cuộc Vận động  
Bắc-kỳ một ngày thể thao khai mạc  
vận động rất long trọng ở bãi Man-

gin và một buổi đấu quyền Anh  
rất kịch liệt tại Nhà Hát lớn. Tiền  
thu được, một nửa sẽ đem mua gạo  
do hội viên Ánh Sáng và anh em  
Hưởng-đạo mang đến tận nơi bị  
nạn phân phát cho đồng bào bị  
lụt, một nửa sẽ giúp vào quỹ để lập  
một thôn Ánh Sáng trong một làng  
mắc nạn.

Hội Ánh Sáng sẽ tổ chức dần dần  
nhiều cuộc vui đặc biệt khác để có  
tiền khởi công làm ngay « thôn  
Ánh Sáng » đầu tiên.

Ánh Sáng mong rằng các bạn hữu  
xa gần sẽ ủng hộ một cách nhiệt  
liệt những cuộc vui do Ánh Sáng  
tổ chức, cũng như các bạn đã tận  
tâm ủng hộ Ánh Sáng từ lúc Ánh  
Sáng bắt đầu tuyên bố ra đời.

Ban Tri sự tạm thời  
hội Ánh Sáng

Si vous voulez

Descendez à

l'Hôtel de la Paix à Hanoi

Vous appréciez sa bonne cuisine,  
ses chambres dans Pavillons  
entourés de jardins, ses prix modérés.

Le meilleur accueil est réservé  
à la Bourgeoisie Annamite

Charles Guillot - Propriétaire - Tel. n° 48

Bien manger  
Bien dormir  
Etre tranquilles

# HU'Ó'NG ĐAO SINH

## VÓ'I ĐỒNG BÀO BỊ LỤT

MỘT NGÀY THIỆN ĐÁNG GHI NHỚ CỦA ANH EM HƯỚNG - ĐẠO HÀ - THÀNH



**C**HỦ NHẬT 5 Septembre vừa rồi, dưới ánh nắng thu, thành phố Hanoi có vẻ nhộn nhịp khác thường.

Xen vào những người đi làm, đi chơi, hay đi sắm Tết Trung thu, một bọn thiếu-niên vạm-võ, nhanh-hẹn quần cực, sơ-mi vàng, kẻ hát người đầy xe bò, nét mặt lúc nào cũng cương quyết, vui vẻ. Đó là anh em hướng - đạo Hanoi chia nhau ra từng đoàn để đi quyên gạo và áo cho anh em chị em đồng bào bị lụt ở mấy vùng Bắc-ninh, Bắc-giang, Hải-dương.

Đã gọi là hướng - đạo sinh thì làm việc gì cũng tận tâm, tận lực, không quản khó nhọc, không sợ nhục nhàn. Cho nên trong ngày chủ-nhật 5 Septembre, không mấy nhà ở Hà-thành là không có vết chân của anh em hướng - đạo bước tới.

Một đoàn Sói Con đi trước, đến đầu phố hát một bài ca giúp đồng bào bị lụt đề gợi mối từ tâm, rồi mấy đoàn sinh lớn đến quyên gạo, quyên áo, được rất nhiều người chú ý và vui lòng giúp anh em làm việc thiện.

Nhưng nếu Hà-thành đã tỏ ra giàu lòng nghĩa hiệp, thì anh em

hướng - đạo cũng nên tự cho mình đã gặp được một ngày hoàn toàn may mắn. Trong khi anh em đi quyên, đã làm được hai việc thiện khác đáng ghi nhớ là cứu một người khỏi chết đuối và chữa một đám cháy.

túng thiếu vừa đồng được rá gạo hầm, khi thấy anh em hướng - đạo vác cái bìa n «Đó!» giúp đồng bào bị lụt đền, đồng dorm ở m nước mắt, không ngàn ngại đồ hết cả rá gạo vừa đồng được vào trong bìa của một hướng - đạo sinh.

Mấy cùi chỉ cảm động của những nhà từ thiện vô danh.

Anh em hướng - đạo trong khi đi quyên không biền tên những người cho gạo, cho áo, cũng không biền tên cả những người



— Tôi có cái áo này biếu anh em bị lụt.

giàu sang, lúc anh em đến gõ cửa cho đầy tờ ra nói là đi vắng hay lấy cờ vợ đi vắng không có chia khói mồ buồng gạo, két tiền để từ chối khỏi phải giúp đồng bào trong cơn cơ cực.

Một ông cụ đang lâm vào cảnh



Nhưng kết quả.



— Tôi rất sẵn lòng làm việc thiện, nhưng vợ tôi lại đi vắng mang cả chìa khóa đi.

Một cô học trò nhỏ, chừng mười hai, mười ba tuổi vừa được lên lớp, bà mẹ thường cho một đồng bạc, lúc thấy anh em hướng - đạo đến quyên, cô vội vàng, vui vẻ móc túi lấy đồng bạc đưa cho một hướng - đạo sinh: «Đây! anh đóng cho em một đồng bạc gạo rồi đem phát cho em nhé!» Bà mẹ nghe thấy cảm động quá, quyên thêm gạo và áo rồi nhìn con bằng đôi mắt ân yém, vè vang.

Ái của bạn trẻ và dân nghè o đổi với đồng bào bị lụt. Anh em hướng - đạo có kẽ lại: «chúng tôi nhà nào cũng vào, không phân biệt giàu, nghèo. Nhưng chúng tôi phải buộc lòng nhận rằng nhà nghèo cho ít, nhưng dễ dãi hơn, hình như họ ở trong cảnh túng đói nძn dẽ thương người túng đói».

Câu nói thực thà, nhưng rất đúng tâm lý người mìn h.

Một trăm tạ gạo, giá hơn một nghìn bạc và hơn 600 chiếc quần



— Đây tôi biến cả bì gạo, hai em khiêng ra xe.

Một anh em lao động đang đi đường, thấy anh em hướng - đạo đầy xe bò qua, cố móc mồi túi mà không có môt xu nào, liền cởi phảng chiếc áo xanh đang mặc vứt vào xe rồi lặng lẽ đi.

Áo, đó là kết quả một ngày lạc quay của anh em hướng - đạo

Anh uỷ viên Hoàng - đạo - Thúy sẽ cùng anh em trong đoàn Tráng sĩ Lam-son và một ít đoàn trưởng lên tận Bắc-ninh, Bắc-giang phân phát cho làng nào bị đói rét hơn hết trong ngày chủ nhật 12 Septembre này.

Anh em hướng - đạo sinh các lỉnh Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ còn đợi gì không bường ứng với anh em hướng - đạo Hanoi để làm một việc thiện đích đáng, và một nghĩa vụ phải làm?

Phạm-vân-Bình

# Hat san

## Cố nhiên

Phò thằng bán nguyệt san (báo hay sách) số 10, trong truyện « Thần hổ » của Tchya (trang 8) :

...tồ phu Lâm Kháng, một nhà thiện xạ giỏi săn bắn.

Có cả nhà thiện xạ không giỏi săn bắn ?

## Bộ mặt lợ

Cũng trong truyện ấy, trang 5 :  
... chỉ để lôi ra bộ mặt đen xám, nhưng hồng hào.

Thế thì bộ mặt ấy đen xám hay hồng hào ? Văn viết như thế thì hay quá, nhưng dở quá.

## Tiếng hổ gầm

Cũng trong truyện ấy, trang 16 :  
Một tiếng gầm inh ôi (?) trong lanh lảnh như tiếng khánh (?) làm tạo hóa giật mình kinh hãi.

Tạo hóa giật mình kinh hãi rá làm sao ? Hay Tạo-hoa đây chỉ có nghĩa là vạn vật. Thi sao không viết vạn vật, làm gì mà cứ muốn bí hiểm thế ?

## Tưởng hay nhớ ?

T.T.T. Bảy số 171, trong truyện « Bi xa ».

Như những kẻ không bao giờ đi xa, tôi cũng có những lúc nhớ nhung đến những chân trời bát ngát, những con đường dài trắng bụi, những nơi mà mình chưa đặt gót bao giờ.

Những nơi mà mình chưa đặt gót tới bao giờ thì mình « nhớ nhung » thế quái nào được ?

## Thuyền có chân

T.T.T. Bảy số ấy, trong bài « Nắng hè » :

Trong buồm ái nhẹ bước sóng vờn xanh.

## Bí hiểm

T.T.T. Bảy, cũng số ấy, trong bài Xã hội tiểu thuyết « Cảnh sen trong bùn » :

Một khúc sông, một đồng cỏ, những rặng cây, những ritug nál, tất cả họp thành một cái khung đẽ lồng lên hai chữ ái-án, chỉ hai chữ ái-án thôi.

Tất cả họp thành một cái khung đẽ lồng lên hai chữ... Còn có thể có nghĩa gì không ?

Hàn-dai-san

## TRANH KHÔNG LỢI



## THƠ MÓI

### Xuân về

Pháo đã nổ, đưa xuân về vang động

Nhớ làm chi cảnh cũ những nghìn xưa ?

Vườn đầy hoa ríu rít tiếng chim muông.

Lòng hối hả ! kia trời xuân bắt ngát

Cỏ non biếc rải mình chờ nắng rụng

Muôn sắc hồng rạng rỡ dưới hương dưa.

Bên lau già, theo gió, uốn lung cong.

Hãy bảo ta : cánh hoa đào mơn mởn

Bởi bướm lượn cánh vương lòn sương mỏng

Không phải là khói mầu của dân

Chập chờn bay dem phấn diềm muôn hoa.

Chàm.

Cắt tiếng hát ngày thơ trên cỏ rộng

Cành cây thắm nghiêng mình trong nắng sớm

Đàn sơn ca đua nhặt ánh dương sa.

Không phải là hải cốt vạn quân

Hàng dừa cao say sura ôm bóng ngũ,

Chiêm.

Vài quả xanh khám bạc hớ hénh phô.

Quả dừa xanh không phải đầu chiến sĩ,

Xoan vươn cành khéo mặt trời rực rõ

Xác pháo rơi không phải thịt muôn người.

Bên đường râm lợi lá nhẹ nhàng du.

Hãy bảo ta : trời xuân luôn vui vẻ

Bagy dừa

Và bảo ta muôn vật đợi ta cười.

Bagy dừa

Ta những muôn vui, cười, ta

Bagy dừa

những muôn

Bagy dừa

Dẹp sầu tư ca hát đón xuân tươi,

Bagy dừa

Nhưng, than ôi, xuân về trong nắng sớm,

Bagy dừa

Mà lòng ta đông lạnh, giá băng

Nhưng lòng ơi, sao không lên tiếng hát

thôi.

CHẾ LAN-VIÉN

(Điêu tàn)

## VUI CƯỜI

### Kiện cáo

Trong một hội đồng, người ta hỏi một nhà họa-sĩ vẽ làm sao cho rõ ràng được hai người kiện nhau, một người được kiện, một người thua kiện. Nhà họa-sĩ giả nhời : Tôi vẽ người thứ nhất mặc một cái áo cảnh vá và người thứ nhì thản trường.

### Khôn ngoan nhà quê

Một bác xá ra tinh về khoe rằng : Người ta thường nói rằng linh ở tinh khôn ngoan lắm là nói láo cậy. Các cụ nghe dấy thì biết. Một hôm tôi đi lang thang ngoài thành phố, bất thình linh trông thấy một ngôi nhà cao lớn la, tôi dừng lại mà ngắm lên tận đỉnh nhà. Một người lính gác nhảy ra quát rằng : « Thằng ngốc kia, nhìn cái gì thế ? » Tôi sợ quá với vàng giả nhời rằng : « Tôi sợ quá những con quạ đậu trên mái nhà. — Thằng ngốc đêm được mấy con ? — Mười ba con a. — Bỗng ngay mười ba đồng không thì lao dừa mày vào quan Toàn-quyền bây giờ. Tôi lấy làm sung sướng được thoát nạn bằng một số tiền bé nhỏ như vậy. Tôi đêm ngay ra mười ba đồng, rồi cầm đầu chạy một mạch, không dám nhìn lại dằng sau nữa. Nhưng mà chắc các cụ trưởng rằng tôi đêm được mười ba con quạ hẳn thôi ? Ô, không. Tôi đánh lừa người lính, tôi đêm được hơn 40 con mà chỉ phải giả có 13 đồng thôi.

### Miếng bánh

Một vị thống soái hỏi một người lính rằng miếng bánh hàng ngày anh ta nhận được có đủ ăn không.

— Bầm quan thống soái, đủ a.

— Chắc hẳn là còn thừa lại một tí chứ ?

— Bầm quan thống soái, vắng a.

— Vậy chỗ còn thừa lại anh làm gì ?

— Bầm quan thống soái, con ăn đi a.

Thuyết

dịch văn Esperanto

Nếu muốn nghe đĩa hát của người  
ANNAM LÀM, chỉ nên mua đĩa :

**asia**

INDO-COMPTOIR

HANOI

133, RUE DU COTON

# TIN VĂN...

Cũng bắt bẻ !

**TIỀU THUYẾT THỨ BA** vừa rồi  
thêm một mục phê-bình văn.  
Theo cái lối nhặt hạt sạn của  
Hàn Đài ấy mà. Cũng trào phúng,  
cũng khôi hài, cũng cố làm duyên.  
Thực là một ông... Hàn đài sán  
ba mươi phần trăm.

Bảy mươi phần trăm kia là tri  
khôn và ý vị.

Báo *Tiêu thuyết thứ ba* có một ý  
nghĩa mới.

Ngài cố tìm sẽ thấy : cứ đọc  
những truyện dự thi trong ấy mà  
xem.

Ngài chưa hiểu ư ? Có gì đâu ?  
Báo *Tiêu thuyết thứ ba* là báo  
chuyên đăng những tiêu thuyết thứ  
ba — nghĩa là những truyện thuộc  
vào đề tam đẳng tiêu thuyết.

Văn chương của báo ấy chỉ mong  
đến thế.

Ấy là chưa kể đến thói khoa  
khoang ngoa ngoài của nhà buôn  
đấy.

Nếu thành thực, thì những tiêu  
thuyết thứ ba kia chỉ phải gọi là  
những tiêu thuyết thứ mươi ba.

Trên *Tiêu thuyết thứ ba*, có báo  
*Tiêu thuyết* ra ngày thứ hai. Nhưng  
« văn chương » cũng giá trị như  
thế.

Ngài làm ơn đọc hộ mấy đoạn  
« văn » này :

« Mỗi khi chớp lại mảnh phim tĩnh,  
tôi càng thương nhớ Bích-Liên. Cái  
con người ngọt ẩy, mà than ôi ! trời  
xanh chen ghét đến nỗi mà hồng  
phôi pha !

« Phải Bích-Liên đã chết rồi ! Mỗi  
khi mơ tưởng đến trang bạc mệnh,  
tôi thường gai thâm giọt lệ tiếc hoa.  
Cái khuôn mặt trái soan, cái đôi mắt  
một mí, cái má lóm đồng tiền, cái  
môi cắp đồ thẩm. Những nhan sắc  
ấy, ngờ đâu gấp kiếp đoạn trường !

« Thương tám hơn nữa là có lẽ  
nắng chết vì... Ủ, vì sợi giấy tình  
của hai tôi giữa đường dài quang...»

Ấy thế mà giá ngài có bảo tác  
giả là văn-sỹ nữa mùa thi tác giả  
lại hờn giận ngay đấy.

Báo *Tiêu thuyết* lại còn thơ nữa.  
Thơ đây này :

Em muốn theo anh đến tận nơi  
Vui vây đoán lù cánh xa khơi  
Tránh nơi thành thị mà an hưởng  
Cái thu non xanh với bạn linh (!)  
Với bạn lười có phải đúng vẫn  
hơn không ?

Nhưng chỉ đúng vẫn thôi. Bảo  
« thi sĩ » là lười tức là « nịnh » thi  
sĩ » quá.

Một « thi sĩ » khác trong báo *Tiêu  
thuyết* cũng đáng cho ta chú ý. Vì  
ông ta cứ néo nhẹo gọi mãi cô  
Thiếu-Nữ :

Thiếu-nữ ơi ! thiếu-nữ ! thiếu-nữ ơi



Nhất-Linh dương nói. Vậy Nhất-Linh đâu, các bạn tìm hộ.

## NGƯ NGÔN MÓI

của TÚ-MÓI

### CON CHUỘT VÀ CON CHÓ

Một hôm chuột cống bò ra,  
Nhặt cơm rơi vãi quanh nhà kiếm

Gặp chó mực, mới lẩn khẩn

Mon men tán gẫu truyện gần

truyện xa,

Răng : « Bôi ta ở cùng nhà,

Sao người đối đãi khác xa vực trời ?

Bác xem quả thực sướng đời

Ở thời ấm áp, cơm thời no nê.

Má tôi, người ghét gớm ghê,

Hết trông thấy mặt lâm le đuôi liền.

Mèo kia, nuôi giống chẳng hiền,

Làm tôi khốn khổ muôn yên chẳng

lành.

Luôn luôn nó nấp, nó rình.

Thò ra khỏi lỗ, giật mình đòi phen.

Ngẫm tôi phận nhỏ thân hèn

Miếng ăn, hớp uống chẳng phiền ai

nuôi.

Chân tôi kiềm, miệng tôi nhai,

Nhặt quanh hạt vãi, cơm rơi trong

nha.

Nghỉ càng thêm giận người ta,

Đối tôi bạc đãi, chẳng ra hép hỏi ? »

Mục rằng : « Chú chuột cống ơi,

Tiên thời trách kỷ, hậu thời trách

nhân.

Ngẫm ngay đến cái bản thân,

Liệu xem có ích, có cần cho ai ?

Chẳng qua sống gửi của người,

Bóijtòiian vung, túng thôi gậm can.

Lại còn mở miệng phả nản

Người ta sua đuối, còn oan nỗi gi!

TÚ-MÓI

### CHUỘT ĐỒNG

và

### CHUỘT TỈNH

Xưa chuột đồng được anh chuột

tỉnh

Mời lại nhà cũng định phô trương:

Ta đây ở chốn phố phường,

Thiếu gi mỹ vị, cao lương khác

dời ?

Đương thù tặc, tiếng người bỗng

vắng

Chù khách liền cao cẳng chạy dài.

— Chuột xưa truyện đã nực cười,

Tao-Dân, Hải-Cảng truyện người

cũng chua.

Cũng hội họp cũng bừa bánh trái,

Lời dì xinh, lời lại càng ròn.

Ấm trà đậm, nước đường ngọt,

Rỉ tai người nọ bỗng dồn người

kia :

« Bắt thóp được cụ via rời Cảng

Chủ nhân mời trộm bạn tới đây.

Nhung mà nghĩ cũng khỉ rày :

Cụ về xe lửa, chuyến ray năm giờ !

Thế là ch ắng phải chờ ai giục

Cứ từng anh lục đục tháo lui.

Thật là hú via ta ơi !

Pham-thi - cǎ - Mốc và  
người bạn trai của cō la  
(Cõi Dương chép trộm)

## Triết - Tự với Hòn - Nhân

Bên nhà già hay bên nhà gái nên bắt buộc cô dâu hay chú để  
viết một bức thư có chữ ký (thêm ảnh càng hay). Thư và ảnh đó  
xin gửi cho Giáo-su LỘC. Giáo-su LỘC xin đoán rõ những nét hay  
và sự xấu, và chỉ bảo rõ ràng những điều khuyết khắc, để đổi bén  
gia đình được am tường. Mục đích Giáo-su LỘC là muốn gây hạnh  
phúc cho cô dâu và chú dẽ.

Nhớ dán tem 15 xu. Xin gửi trước mandat 1p00 (hay tem cũng được)  
tiền bát phí cho :

Maitre LƯU ĐÌNH LỘC (graphologue)

(Chine)

Picht TCHAI

## VĂN của LÊTA

Hãy theo ta nhanh nhẹn bước lên  
dời !

Thiếu-nữ ơi ! thiếu-nữ ! thiếu-nữ ơi !  
Cứ theo ta nhanh nhẹn bước lên  
dời !

Thiếu-nữ ơi ! thiếu-nữ ! thiếu-nữ ơi !  
Mau theo ta nhanh nhẹn bước lên  
dời !

Mau theo ông ta nhanh nhẹn  
bước lên dời, thiếu-nữ ơi, thiếu-nữ,  
và thiếu-nữ ơi ! kéo ông ta gọi mãi  
không thôi, và làm vỡ bụng chúng  
tôi !

Ông Lan-Khai ít lâu nay « hối  
hận » trong báo *Ích Hữu*.

Ông ấy thôi hối hận rồi.

Đề « ngữ một ý nghĩa thâm trầm  
mà ông định tặng các bạn hết lòng  
yêu tò *Ích Hữu* » trong truyện « Vượt  
ngục ».

Mà thâm trầm thực.

Đọc hết « Hối hận », người ta mới  
hối hận vì đã đọc hết.

Nhưng vừa mới đọc *Vượt ngục*,  
người ta đã muốn « Vượt ngục »  
ngay tức thì.

Những truyện thô mán hầu thành  
« môi ».

Bắt cứ nhà văn sĩ nào cũng đi tả  
phong cảnh nhân vật rừng rú. Nghĩa  
là tả những cảnh họ được thấy  
trong sách, những người họ không  
được biết bao giờ.

Thô mán của họ nói những câu  
van vê như những công tử hay  
những tiểu thư văn minh — hoặc  
chẳng như người ngợm nào hết.

Anh thô bao chí thô :

« Cái tình của tôi đối với em thực  
là tha thiết, tôi yêu em, tôi thờ em  
bằng cả cõi lòng tôi, nhưng than ôi,  
cái số mệnh khắt khe... v.v. »

Chị thô liền đe một tay ấn trái  
tim và không chịu thua :

« Vâng, em biết, em hiểu, nhưng  
ngọn lửa tình rất thiêng liêng mãnh  
liệt... sẽ giúp tôi ta có nghị lực mà  
đau khổ vì tình ».

Nghé đến rót nước mắt ra được.

Còn những tên thô nữa.

Chẳng biết các ông ấy kiếm đâu  
mà lầm tên bay thế.

Não Noòng Tam, nào Słô Slen,  
não Sa Mung, nào Na Sam, rồi nào  
S'a ha, Mường mao. Sí hô, Tí khoum,  
Krang ngrao... Đủ các thứ kỳ quái  
mà họ có thể bịa ra mãi được.

Thế rồi, cứ bước ấy mà tiến một  
ngày kia có lẽ ta được thấy những  
tên :

— Ti ti khun, Ma lem nhem. Um  
kha ta, Tchi Tchi Tchya...»

Nhưng ngày ngô vẫn kém tên  
những tác giả đã chế tạo ra những  
tên ấy.

Léta

# CỐI RẼ CỦA thuốc phiện

**V**É cối rẽ của thuốc phiện thi không phải là một sự phát minh của người Tàu hay của người Á-châu như người ta đã tưởng. Thuốc phiện bắt đầu xuất hiện ở xứ Ai-cập, rồi từ đấy truyền lan đi khắp Ba-Tư và Ấn-Độ. Không có chữ tàu nào đề chỉ thuốc phiện cả, riêng có tiếng *ia-pien* (a-phién) nhưng chỉ là viết lại cái âm thoại của chữ *opium* của Âu-tây và la-tinh mà thôi. Vả lại chữ *ia-pien* còn đề gọi thuốc lào nữa. Thuốc phiện di qua hai tỉnh Tứ-xuyên và Văn-Nam rồi lọt vào nước Tàu vì nó đã theo đường di thường lệ của các thương-doàn, bế đến địa giới Trung-Hoa là rẽ vào Trà-lý phủ hay di qua Diển-Điện mà vào Xiêm-la. Về thế kỷ thứ XV, dân Xiêm dùng sản vật để triều cống vua Tàu. Trong các vật-phẩm ấy có cả thuốc-phiện. Nhiều vị quan to Tàu lúc ấy mới bắt đầu dùng thuốc phiện để tim khoái lạc, nhưng từ mấy thế kỷ trước, người ta đã dùng thuốc phiện ấy làm một vị thuốc yên thần. Như thế người Tàu đã tìm ra một nguồn khoái lạc mới mẻ.

Hoàng - đế Tiên - choun (chữ không phải Chien như người ta đã thường viết) đánh thuế thuốc phiện rất nặng. Vua Ouan-Li (1573-1620) từ giã và xa lánh hẳn cuộc đời để chuyên dùng thuốc phiện. Lời trích quả thuốc phiện (*pavot*) để lấy nhựa hiện dùng ngày nay bắt đầu khởi có từ đời vua Ouan-Li. Lúc thi được phép dùng, lúc thi bị bài trừ dữ, song nha-phiến không hề bao giờ có thiếu tín đồ.

Ở Ba-Tư, Ấn-Độ, hay Tiểu Á-té-á số người ăn thuốc phiện nhiều hơn hút. Tại khắp các chợ bên Ấn-Độ như vùng

Bengale, Madras và Pondichéry người ta bán hoặc thuốc sống nguyên chất (thú Bénarès quý nhất cả) hoặc thuốc pha lẩn vào nhiều vị thuốc khác.

Lối nuốt thuốc phiện tuy giản tiện và tự nhiên hơn, song bị các tay tài-lử chè là chậm công hiệu, vì sau đến hai mươi phút mới thấy ngấm; một vài tay nghiện không thể chờ lâu thế được. Nếu dùng tàu hút thì sẽ có công hiệu tức thời. Cũng tại thế nên người ta mới nghĩ ra những thứ đồ dùng hiện nay :

Thời kỳ này vào quãng đầu thế kỷ thứ XVII. Nếu người ta nghĩ tới những cách nấu tự lúc bắt đầu reo hạt cho đến khi hút hơi thuốc đầu tiên, tất người ta sẽ tự hỏi : những cái phíc tạp rắc rối ấy nếu chẳng tự óc một người Tàu ra thì còn ở đâu được ? Lối hút này, lại còn cho ta biết có sự dàn trá hay không ; vì nếu là thứ thuốc không trong sạch thì sẽ thành than và lắp dày như tàu ngay, và sẽ không hút được. Khi nghĩ ra cách khéo léo tuyệt hảo là làm cho diều thuốc dính vào nhí tàu của cái rọc và ho diều thuốc lên ngọn đèn có chụp che và có ngũ sán sàng, người Tàu đã giải quyết xong một cách tuyệt diệu vấn đề hút thuốc phiện.

(Voilà, Paris)  
Thụy-Am dịch

## LÀM CÁCH NÀO ĐỂ TRÒ NÊN ĐẸP VÀ LỰC LƯƠNG

**T**HÈ THAO chỉ thích hợp cho những người đã sẵn có một sức lực để chịu đựng nỗi nhiều sự cố gắng.

Còn cách luyện tập thân thau đây gọi là Thể dục.

Mà chính h phải như thế đấy, cũng như rèn tập trí tuệ, người ta rèn tập thân thể. Hắn các bạn sẽ lấy làm buồn nản, vì tưởng còn thú vị gì là phải tập đi theo lối nhả binh khi người ta được chạy theo quả bóng, bởi lội, đua xe đạp...

Tôi xin với nói ngay rằng : nhảm, như thế là nhảm. Có lối tập còn dễ chịu hơn là tập vận động theo lối Thụy-diền.

Các bạn thử nghĩ, còn gì vui

thu bằng sống ở giữa trời và vận động chân tay đủ các lối, nhảy, trèo, chạy, nói tóm lại, đó cũng là một môn thể thao, nếu người ta muốn gọi. Mà còn là môn thể thao tốt hơn hết, vì có gồm đủ các cử

động tự nhiên và làm chuyên động hết các bắp thịt.

Quan tư Herbert, một người đại tài và có tấm lòng vị tha rất lớn — vì ông có thể trả nêu triệu phú nếu ông định thu lợi về những sáng

kiến của ông, nhưng ông vẫn sống rất giản dị — đã hiểu tự lâu rằng « Cách tập tự nhiên » (Méthode Naturelle) như ông vẫn gọi, là một việc ích chung cho xã hội.

Ông đã nghĩ ra một cái chương trình thích hợp cho cả mọi người, nhất là cho trẻ con và những người trẻ tuổi. Chương trình đó tập rất vui và rất ham.

Dưới đây là những món tập tùy theo sự tiện lợi và sở thích của từng người.

1.) *Cách tập vận động tự nhiên*, nghĩa là đi, chạy, nhảy, hay các lối vận động theo những loại ấy.

2.) *Cách tập vận động phụ* hay là đi bằng cả bốn chân tay (như Tarzan ta đã được coi trên màn ảnh), leo chèo, trèo cành cây, v. v...

3.) *Cách tập giữ mình bằng khí giới cổ* (gậy, dao, búa, rìu...), luyện



— Còn độc một chiếc lược, lại còn đúng hai răng : rõ chắn !

— Còn chắn gì nữa ! Đầu bác có một sợi tóc ranh, thì hai răng là đủ chải. Đến đầu tôi hàng vạn sợi tóc mà cũng chỉ dùng lược có hai ba chục răng thôi.

cách đánh, đỡ cho khéo và tập cả ném nữa (ném đá, ném lao).

4.) *Cách tập vận động trong kỹ nghệ hay công việc làm*, dùng sicc các bắp thịt để kéo, đẩy, khuân vác, mang sách, v. v... như trong khi săn bắn, câu, trồng cây, bơi thuyền v. v...

5.) *Cách tập giải trí, lấy việc dùng sức làm đích*, như nhảy nhịp giữa trời, các cử động ngộ nghĩnh, cho cả đến trò xiếc nữa và gáo, hát vui vẻ để cho phổi nở và ta thấy đời vui tươi đẹp đẽ.

Henri-Munic (Junior)  
M. dịch

## BẮT CÓC Ở TÀU

**H**ÀN ta còn nhớ cách dây mây tháng, tông thống Tưởng giới Thạch đã bị thủ hạ của Trương học Lương bắt cóc. Được thả về, Tưởng cũng không mang hiềm

phái nghịch. Hiện nay, Tưởng vừa ủy nhiệm cho Trương, người đã bắt cóc mình, một việc rất quan trọng nhưng để chịu lầm. Với một món tiền lợ phi một triệu đồng (7 triệu quan), Trương sẽ du lịch Âu-châu và Mỹ-châu để « nghiên cứu về quân sự và nền tài chính hiện thời ». Bây giờ người ta mới nhận rõ ra rằng việc bắt ấy là do Tưởng giới Thạch đã mưu nên.

(Baltimore Sun) Lu'et Vu  
M. dịch

Mặc

# short,

Các ngài muốn có đôi bas Sport đẹp xin đến hiệu dệt

**CÙ - CHUNG**

100, Phố hàng Bông

Giá 1\$00 một đôi

Mua buôn nhiều có giá riêng.

# Những sự bí mật

CỦA NƯỚC ĂN-ĐỘ THIỆNG LIÊNG

**M**ỘT nhà báo, Paul Brunton đã từng mục kích những thuật pháp lạ lùng của phái « Yogis » (1) bên Ấn-độ.

Dưới đây là những lời tường thuật của ông khi ông đến lãnh Berham-pur.

...Một bọn xóm xít chung quanh một người ăn vận rất ngộ nghĩnh. Trong cái khăn, với cái quần « pyjama » tôi nhận ngay là người về đạo Hồi hồi, một sự lạ trong một thành lينh toàn người Ấn.

Người ấy có một con khỉ đã dạy thông thuộc, mặc một cái quần cộc nhiều màu. Chủ lông mắt, lông tay sai khiến. Con vật tuân theo, thông minh chẳng kém gì loài người. Thấy tôi đến, anh chàng lâm bầm chẳng biết nói gì với con khỉ mà tức thì con vật di lại, hai tay rắn dám động, đến gần tôi và kêu rên rỉ. Doạn, nó nhắc cái mõi hon trên đầu chia ra xin. Tôi vứt bốn đồng tiền Ấn-độ vào trong. Nó cúi chào, quay lại phía chủ rồi nhảy nhót theo điệu của một chiếc phong cầm đã cũ. Nó nhảy rất đúng, rất đẹp, thay đổi nhảy cũng phải phục.

Xong cuộc nhảy cho công chúng xem, người chủ nói một vài tiếng với người trẻ tuổi giúp việc cũng giống Hồi dè mời tôi vào trong « läng » ở ngay sau lưng họ. Người trẻ dừng gác cửa « läng », còn tôi cùng người chủ vào trong cái khoảng vuông cảng vải, không có mái. Tất cả đồ đạc chỉ có một cái bàn gỗ thường.

Người chủ giờ cái gõ vỗ lẩy ra năm bẩy con búp-bê dầu bằng sáp về màu, cao độ hai ngón tay cái. Chân tết bằng rom, dưới chân có cái nút đeo bằng sắt. Người chủ đặt các cô mõi nữ đứng xếp hàng ở đầu bàn, rồi lùi xa khỏi bàn ước chừng một thước, hô một vài tiếng, lúc thì các cô nhảy một cách rất díp dàng.

Người chủ vẫy cái que gồn giống như cái gậy nhỏ của người chủ âm nhạc. Thế là các vú nǚ đổi điệu nhảy, có ý tránh những mép bàn, khéo léo la lúng. Cuộc diễn vào lúc bốn giờ chiều.

Ngờ có sự man trá, tôi di lại gần, do xét các phia, xé tay sờ lên trên, xuống dưới xem có sợi chỉ nhỏ tấp

nào không. Tôi chẳng thấy gì cả.

Hơn nữa, người ấy lại còn ra điệu bảo tôi chỉ tay vào bắt cùi chỏ nào trên mặt bàn. Cùi mỗi lần tôi chỉ thi các cổ hộp lại cùng nhau nhảy nhót đến chỏ chỉ ấy. Sau cùng người chủ giơ cho tôi một đồng bạc, mõm lùm bẩm vài liếng. Tôi biết ý, cũng lấy ở trong túi ra một đồng và đặt lên bàn. Liền lúc ấy đồng bạc bắt đầu nhảy về phía chủ. Đến mép bàn, đồng bạc rơi xuống chán. Chủ cúi nhặt và cầm ơn tôi bằng một cái cùi ráp rất kinh cẩn.

Quả thuật hay sự kết quả của thuật pháp Yogis ? Có lẽ họ thấy sự ngờ vực trên nét mặt tôi, vì tôi nghe thấy họ gọi anh giúp việc. Anh ta hỏi tôi có muốn xem nữa không. Tôi gật. Anh bèn đưa chủ chiếc phong-cầm và mời tôi bô cái nhẫn lên bàn. Cái nhẫn rất quý của đạo sĩ Brama xứ Adgar cho. Tôi nhìn không rời mắt cái chấn rết cặp lấp cái mặt dá xám, còn người chủ lui lại vài bước.



— Kia ! mày cho con ngựa cái của mày chạy mau lên trước cho con ngựa đực của tao nó theo lên với, mau lên ! chậm lầm rồi !

Cứ mỗi lần người ấy hô một tiếng thì cái nhẫn nhảy theo điệu chẳng khác gì bọn vũ nữ ban nay. Người chủ không hề dùng chạm đến, cái đó đã có nhiên rồi. Tôi không biết nghĩ thế nào. Sao người ta có thể, trong chốc lát, đổi một vật bất động ra một vật biến tuân theo lời chỉ bảo của người được ?

Khi họ già tôi chiếc nhẫn, tôi thấy chẳng suy chayen chỗ nào cả.

Lại một lần nữa, người ấy tháo cuộn bóng lấp ra một thanh sắt rì

dài ước bộ hai ngón tay cái rưỡi, rộng nửa ngón. Tôi xin người ấy cho phép tôi xem xé. Người ấy bằng lòng không ngại chút nào. Tôi ngắm kỹ chẳng thấy một sợi chỉ, ở mặt bàn cũng không có gì đáng ngờ vực. Người chủ để thanh sắt lên bàn, lấp tay sát mạnh trong một phút. Rồi người ấy cúi xuống đặt hai bàn tay cách một gang trên miếng sắt. Tôi ngắm cẩn thận từng cử chỉ một. Người chủ thong thả rút tay ra, các đầu ngón quay về phía thanh sắt. Tôi thấy, lạ quá ! thanh sắt theo ngón tay mà lìa ra khỏi mặt bàn đến hai gang. Khi người ấy đặt tay xuống bàn thì thanh sắt lại trở lại mặt bàn. Tôi xem xé lại thanh sắt. Chẳng có gì khác thường cả. Thanh sắt vẫn là thanh sắt rì.

Tôi thưởng họ tiến và muốn họ giảng cho. Theo lời họ thì không gì hơn bằng đồ vật bằng sắt vì thứ kim khí ấy có tính chất riêng, nhưng họ có thể thí nghiệm bằng thứ kim khí khác như đồng, vàng chẳng hạn. Tôi tự giang lấp. Tôi tưởng tượng một sợi tóc nhỏ quá không thể trông thấy được, nhưng còn cái nhẫn của tôi ? Cái nhẫn nó nhảy trong lúc người kia đứng xà bàn và còn bận hai tay vào chiếc phong-cầm. Còn anh giúp việc đứng tận ngoài cửa « läng » không thể đồng dâng mà lìa đối được.

Tôi khôn khéo vờ khen người ấy là một tay qui thuật rất giỏi. Họ sầm ngay nét mặt lại và cãi rằng họ không phải là hạng người ấy.

— Vậy ông là ai ?

— Tôi là một người Pha-kia (Fakir) chính thức.

Paul Brunton (*Les Annales*)

(1) Một phái tu luyện rất có danh tiếng ở Ấn-độ và tin đồ rất nhiều.

## Ở Ấn-Độ vẫn còn tục đàn bà góa tự thiêu mình



○, Diển-diển, những cõi tục tàn hại vẫn còn, dù chính phủ Anh đã cấm rất ngặt.

Xem như mới đây, ở Morabad, thuộc miền Allahabad, vợ một

người thầy kiện bản xứ đã nhảy vào đống lửa đang thiêu xác chồng, dù chính phủ Anh vẫn có lệnh nghiêm cấm. Tháng giêng vừa qua, một vụ thiêu mình khác đã xảy ra ở một ngôi chùa lớn thuộc quận Agra ; vợ góa một nhà quý phái, bận y phục hồn lě, cheo leo đống cùi trong có đặt xác chồng và tự thiêu mình với xác người yêu.

Ngoài ra, tòa án Đại hình ở Nagdour vừa mới khép tội dãy chung thân hai người bản xứ vì đã phạm tội thiêu một người ở một làng hẻo lánh giữa xứ Ấn-độ.

Đã mấy năm nay, mùa màng ở vùng ấy hỏng cả nên hai người đứng đầu làng, vừa là thầy lang vừa là thầy bùa, định dâng một người ngày hội kỵ thần Kali, để cầu ngài giáng phúc.

Họ bắt ba người nữa phải theo họ, dọa chúng nếu không nghe, sẽ phu phép chài hại cả gia tộc. Tôi đến, họ đốt rừng ; rồi theo nhip trống, những thầy bùa nhảy múa, ròn đòn bà và dân làng thi cầu tụng thần lửa. Đến nữa đêm, trước đám người đông cuồng rồ rại ấy, bọn giết người kia giắt kẽ chịu tội đến — một ông già — ném vào đống lửa. Kẻ khốn nạn kia tìm cách để tẩu thoát ; bị bắt lại, chàng bị ông thầy bùa đánh gãy cổ và những người làng tranh nhau cướp những mảnh thịt của xác kẽ khốn nạn bị đánh nát tan tành để mang chôn vào ruộng của họ.

(*Statesman, Calcutta*) Vu et Lu M. dịch

## PÉTROMAX RAPID

N. 827 — 200 Bougies,  
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ

N. 828 — 300 Bougies,  
1 litre dầu đốt đặng 12 giờ

N. 829 — 500 Bougies,  
1 litre dầu đốt đặng 10 giờ



## Đèn MANCHON kiều mới rất tôi tàn

Mới phát minh tại bên ĐỨC

### PÉTROMAX - RAPID N° 827 - 828 - 829

#### ĐỐT BẰNG DẦU LỬA,

Không cần phải dùng alcool mà sòng như mây kiều đèn xưa. Cách đốt rất man chóng le lảng, mỗi lần đốt, đã có sẵn đồng hồ, coi theo số mà bơm cho tôi đúng chừ, khi bơm sòng, mở khóa nơi ống hơi, chích cây quẹt-vô chỗ sì hơi là ngọn lửa bắt sòng lên một cách rất man, không đầy một phút đồng hồ là đã có đủ sức nóng, tức thì mở khóa dầu là tự nhiên ngọn lửa đèn manchon bắt cháy sáng ngay. Chỉ trong một phút đồng hồ là đốt sòng cây đèn một cách man le, không sợ chập chờn, không cần điều gì cả. Thật là một kiều đèn vô cùng tiện lợi, chẳng còn thứ nào sánh kịp.

PÉTROMAX RAPID là một kiều đèn rất lịch sự chắc chắn, máy móc đơn sơ, giản dị, không bao giờ kiết luon luon.

Đại-lý độc quyền xứ Đông-Dương :

Chuyên mua bán đủ kiều manchon và đồ phụ tùng các hiệu đèn, v.v.  
N.29 Bd Tông Đốc Phương CHOLON. (Cochinchine)

Établissements ĐẠI - ÍCH

## LỜI VĂN THƯ CỦA TA HỒI XƯA

### ĐƯƠNG MÙA THU GỬI THƯ HỎI THÀM BẢN

Lưu đùa vừa tản, cúc vàng đua nở;  
Một tờ thư nhansen, muôn đậm đường  
mây

Có khi gió mát, giáng trong,  
Nhớ lúc cuộc cờ, chén rượu.  
Tử thua chia tay nam bắc,  
Nhưng là khát mặt đêm ngày.

Bởi thế có phong thư này gửi  
xuống hỏi thăm ông. Từ khi ông xuông  
buôn bán dưới ấy, chẳng hay cửa  
nhà có được bình yên, thi ông gửi  
lại cho tôi mấy chữ, để tôi được  
mừng lòng.

Nay thư :

Ngà, mồng bốn, tháng bảy,  
năm Bính-thìn

Tờ thư này của tên Mai-Hiên ở  
Hanoi, phố hàng Bông, số 84, gửi  
đảng ông bạn hiệu là Chúc-Dinh ở  
Hải-phòng, phố Chợ Cẩm số 23, xét  
nhận.

### ĐƯƠNG MÙA THU BẢN GỬI THƯ LAI

Sườn non hòn nở, mặt giếng ngô bay;  
Tin cá, chợt nghe, mày hoa hòn bờ.  
Nào biết nghìn trùng, nước biếc,  
Được nghe mấy tiếng nhớ vàng ?  
Há rằng nhín mặt, bắt tay,  
Mà vẫn ghi lòng tạc dạ.

Từ thấy ông có thư gửi xuống hỏi  
thăm, tôi lấy làm mừng lắm; từ khi  
tôi xuống buôn bán dưới này, may  
được cửa nhà vợ con bình yên mạnh  
khỏe. À hường, lầm lúc nhớ ông, muốn  
lên chơi, nhưng mà đường xa xôi,  
chưa lên chơi được. Nhân bây giờ có  
thư ông gửi xuống, tôi xin dâng lên  
mấy nhời mừng ông giàu sang, mạnh  
khỏe.

Nay thư :

Ngày mười tám, tháng bảy,  
năm Bính-thìn

Tên tôi là Chúc-Dinh ở Hải-phòng,  
phố Chợ Cẩm, số 23, gửi lên ông bạn  
hiệu Mai-Hiên ở Hà-nội, phố hàng  
Bông số 84, xét nhận.

Trích trong cuốn « Chrestomathie Annamite » của Ed. Nordemann  
I. D. E. O. 1917

Bùi-xuân-Diễn



— Thật quá mình chưa say !  
Mà quái, sao bỗng mình đã đảo  
lia lịa ! tảo lượng kém thay,  
kém mình xa !

# LUƠM LẶT

Lên bốn tuổi, 65 cân



**D**Ó là tuổi và trọng lượng một đứa  
trẻ sinh ở Siverek, miền nam xứ  
Asie Mineure (Tiều Á-ti-á).

Đứa trẻ ấy có đôi vú tròn và chắc  
nhịch khiến những cô gái to phải ao  
trúc. Nó béo lớn rất chóng, ngày một  
trông thấy.

Cha nó là một người nghèo lâm... và  
khô lâm ; kiếm đủ tiền để nuôi cái  
miệng không lồ non ấy rất khó khăn  
cho ông ta : vì Ramazan — tên đứa bé —  
ăn bằng bốn người thường và... uống  
rất nhiều rượu !

(Cumhuriyet, Istanbul) VU ET LU

### Nghe bệnh cách ngoài ngàn dặm



**M**ỘT ngày kia  
người ta  
có thể khám  
bệnh và nghe  
bệnh ở ngoài  
ngàn dặm, bằng  
vô tuyến điện  
được không ? Có thể được lắm.

Thị chính ở thành phố Luân-dôn, người ta nói có một y-sĩ trẻ tuổi, ông Thomas, đã dùng một trạm vô tuyến điện ông tự sáng chế ra để truyền qua Đại-tây-dương tiếng đáp của trái tim bệnh nhân mình. Những đồng nghiệp ông — bay tin đó — họp nhau lại ở một căn nhà vùng quê miền Etat de Vermont, trong nhà có một trạm vô tuyến điện rất mạnh, đã nghe được rõ ràng những tiếng đáp của trái tim người ốm và đã định bệnh được rất dễ dàng.

Nếu một ngày kia cách khám bệnh này  
truyền rộng ra thì những y-sĩ chuyên  
môn bắn không cần phải di ra ngoài  
nữa để chữa những bệnh nhân cao già  
hay chỉ vì khó tới nơi.

(De Télegraaf, Amsterdam)

VU ET LU

### Những cách giữ minh của ông hoàng Konoé

**N**GUỒI TA biết rằng — lịch sử mấy  
năm gần đây đủ chứng rõ rệt —  
ở Nhật-bản, giữ chức tổng trưởng một  
bộ rất nguy hiểm. Danh sách những ông  
tổng-lý và tổng-trưởng Nhật bị ám sát  
trong khi thừa hành chức vụ kê ra thì  
đã lâm. Cách đây mười sáu năm, ông  
tổng-lý nội các Hara đã bị bả thủ vi làm  
lung lay vận mệnh nước Nhật ở Á-châu.  
Sau đến lượt ông tổng-lý Tsuyaschi

Inukai ; ông nguyên tổng-trưởng bộ Tài  
chánh Junnosai Inouye ; ông nguyên tổng  
trưởng bộ Ngoại giao Yuko Hamaguchi,  
ông này trong dịp Hội nghị hàng hải ở  
Luân-dôn đã chiếm được phần thắng lợi  
cho Nhật ; sau cùng, đến cả Nội các  
tổng thống Keisuke Okada (tuy thế ông  
này thoát nạn).

Cứ xem như thế thì ông tổng-lý nội  
các tại chúa nước Nhật, là hoàng thân  
Fumimaro Konoyé, muốn tránh cái nạn  
trong khi thừa hành chức vụ như trên,  
cũng không lấy gì làm lạ. Nhật là bá  
hoàng Konoyé rất lo ngại cho chồng.  
Ông hoàng Kimmechi Saionji đã thán den



tàu với Hoàng thượng điều ấy nên ngài  
hà lệnh xây một tòa nhà mới để làm  
dinh ông tổng lý. Tòa nhà này vừa mới  
lắp xong.

Trong bờ ngoài, là một tòa nhà nghỉ  
mát lịch sự, rộng rãi, mát mẻ. Nhưng  
thực ra, người ta đã xây đây một cái  
pháo đài tối tăm. Tường và trần đều xây  
bằng bich-tông rất kiên cố, không những  
có thể chống lại với tạc đạn mà đến  
trái pháo lớn cũng không phá nổi.  
Trước phòng giấy ông tổng lý có một  
cái bình phong đẹp đẽ làm bằng cả một  
phiến thép liền. Sản nhà mỗi buồng có  
thể tự mở ra để đẩy những kẽ lọt vào  
trong ấy xuống những buồng nhỏ dưới  
hầm đất sét. Sau hết, trong nhà còn có  
cả một bộ máy báo hiệu dùng ánh sáng  
để đánh cá nhiều quả, hoặc tờ chúc nến  
các cuộc tranh đấu gian lận hay sòng  
bạc thực sự, nên nhà chúc trách đã cấm  
lối chơi giải trí này.

hoàng Konoyé và cả bá hoàng cũng phải  
theo học lớp ấy.  
(Sunday Express, Londres)

Lu et Vu — M. dịch

### Công dụng của ve sầu

**M**UA bức ván tỏ ra u ám như  
thường. Vì thế nên dân thành  
phố Paris phải kéo đến vùng trung tâm  
Pháp để tìm mặt trời. Tại đây họ sẽ  
làn quen với làn cỏ xanh rờn, những  
cây ô-li-va cùng tiếng hát nhạt nhẽo  
không thay đổi của ve sầu.

Điều mà ta không biết là con ve sầu  
mà trong các ngày hè nóng bức tại xí  
Provence ta vẫn vui vẻ nghe nó kêu,  
còn được dân Á đông dùng vào nhiều  
việc khác nữa.

Người Trung-Hoa đã dùng ve sầu  
làm thuốc trong một thời kỳ khá lâu. Họ  
dùng làm thuốc chữa các bệnh sụt nước,  
bệnh phong thấp và nhiều bệnh tật kỳ di  
vicia khác nữa.

Ở Bắc kỵ dân bản xứ đem ve sầu nấu  
thành món ăn thơm ngon (1) ; nhưng  
thường thường họ thích ăn cháo chấu  
hay rộng hơn là ve sầu. Nhưng ban chớ  
có nói cho các tay ưa hải vị Tây phương  
biết những món ăn ấy.

Tại nước Nhật, người ta thường dùng  
ve sầu làm một vật để trang sức. Dân  
Nhật để ve sầu vào trong lồng bằng sứ  
rồi đeo trong người. Và con sâu nhỏ  
này lại còn dùng để làm mẫu trang  
hoàng trên các bức riềng, bàn ghế cùng  
các đồ trang sức bằng vàng, bạc.

Sau cùng người Tàu còn dùng ve sầu  
trong các cuộc thi về thể thao. Hình  
như những cuộc chơi ve sầu it ra cũng  
có giá trị ngang với các cuộc chơi gà  
tán ác. Nhưng cũng vì người ta đem  
những con ve sầu khổn nạn ra làm đích  
để đánh cá nhiều quả, hoặc tờ chúc nến  
các cuộc tranh đấu gian lận hay sòng  
bạc thực sự, nên nhà chúc trách đã cấm  
lối chơi giải trí này.

Hiên giờ, ve sầu vẫn hát. Thế là  
xong chuyện. Và cứ như thế lại tốt hơn  
cả.

(Miroir du Monde, Paris)

T. A. dịch

1.) Người An-nam ta có ăn ve sầu  
như báo Miroir du Monde đã bảo  
không ?

### MỘT ỐNG THẦY BÓI ĐẠI TÀI...

Chỉ xem chữ ký mà đoán được  
tánh tình người ta. Ai muốn hiểu  
đời dĩ vãng tương lai minh ra sao,  
chỉ cần gửi chữ ký tên mình, tuổi  
và kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc  
15 tem 5 xu cho Mtre Khánh-son  
boite postale 94 Hanoi trong 7  
hộm sê rô. Thân thế từ nhỏ đến  
già, vợ con, của cải, tình duyên,  
con cái, kẻ thù, bệnh tật. Ở gần xin  
mời lại (28 hàng bún trên) Bourrin.

Cours de graphologie par correspondance. Học xem triết-lý bằng cách  
gửi thư, chúng biết xem, vì chính  
Mtre Khánh-son đã đào tạo ra  
M. Nguyễn-huý-Yến ở Nam-ký,  
M. Ngô-vi-Thiết cùng mấy thày  
nhà mới ra đời.



# MƯỜI NĂM yêu dấu

TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HƯNG



**M**ỘT ngày chủ nhật mưa. Trận mưa kéo dài đã ba hôm. Nước chảy không ngót. Và làn mây mù chì, bao phủ khắp trời, không lúc nào hé ra một mảng nến xanh, khiến ta hy vọng có cơ lạnh ráo.

Dưới sức áp bức mãnh liệt và kiên gan ấy, cái khó chịu của vạn vật, của người đã tiêu tán hết, đã bầu trời nên sự nhẫn nại khuất phục. Nhà cửa như chịu phép năm trợ đê nước lăng lê đều đều dội xuống. Cổng và rãnh nèo oải không muốn chảy nữa, mặc cho nước tràn ứ lên đường lên hè. Cây cối, trước như còn tức tối, vẫy vùng kháng cự, nay cũng đứng im phẳng phắc, cảnh lá rụ rụt, dáng điệu chán nản. Những anh phu xe giật xe không, áo quần ướt đẫm, và, như liều đê mưa muối làm gì thi làm, chậm rãi bước bước một, lõm bõm trong nước dường nhựa đen.

Bản dề lại lơ đãng nghe những câu chuyện và những tư tưởng trái ngược nhau về tình ái của Chế, Phương, Thái. Chàng ngồi sát cửa sổ lặng yên nhìn xuống phố, vẻ mặt bình tĩnh, lạnh lùng, đôi mắt thỉnh thoảng hơi nhíu lại.

— Thế nào, ý riêng anh Bản về ái-tinh thế nào?

Bản thong thả quay lại, đáp:

— Ý riêng của tôi là, sáng nay chúng ta chưa ăn lót dạ, nên tôi đòi quá, anh nào hảo hớn bỏ tiền ra mua bánh ngọt hay kẹo mứt rồi lấy ăn còn徇 nước pha chè mạn sen uống chơi.

Chàng ngâm tiếp liền:

« Tình ái loài người... trong bốn bề

« Không bằng một ấm nước chè sen ».

Ba người bạn phá lên cười :

— Thơ với thần ! Xoàng quá ! Thế mà mang tiếng thi sĩ đây. Bản cũng cười :

— Chưa xoàng bằng những câu chuyện tình vô vị của các anh. Vì yêu như các anh thì thường lầm, xoàng lầm.

Thái nói :

— Hắn tình yêu của anh thì không xoàng. Vậy anh hãy kể cho chúng tôi nghe nào.

Chế nói lời :

— Phải đấy, anh thuật cho chúng tôi nghe câu chuyện mà anh nhất định giữ kín bấy lâu... Xoàng cũng được mà !

Bản trả trả :

— Xoàng thì không xoàng nhưng mà... nhưng mà...

Phương tiếp luôn :

— Nhưng mà xoàng lầm, phải không ?

— Nhung mà buồn lầm, buồn thảm như trận mưa rào bất tuyệt kia.

Bất giác cả bọn cùng quay nhìn ra ngoài, rồi cùng thở dài. Chế lầm bầm :

— Câu quá !

Phương, hảm rằng trên cắn lén môi dưới, làu nhau nguyên rúa.

Bản mơ màng nhìn qua màn mưa tối ngọn hàng cây đèn xám vượt khỏi dãy nhà gác đường phố xa và thong thả nói :

— Phải, buồn thảm lầm. Ma sô-dĩ hôm nay tôi nhớ đến có lẽ cũng vì trận mưa kia.

— Bí-mật nhỉ !

Không để ý đến lời ngắt, Bản nghiêm nhiên kể :

— Thời ấy là thời « Khối tình con », « Kim sinh lụy », « Tuyệt hồng lệ sử » kế tiếp đến thời « Tô-Tâm ».

« Có lẽ hồi bấy giờ các anh còn nhỏ cả hay trong ba anh, anh nào già lầm cũng chỉ độ mười bốn, mười lăm tuổi là cùng. Tôi nói thế không phải để miệt các anh, nhưng cốt đê tố cho các anh biết rằng các anh còn bạn học chưa rồi mà đọc đến những thơ tình hoặc làm hoặc dịch của tôi đáng trên các tạp chí *Nam phong*, *Hữu thanh*, cả *Đông-duong tạp chí* nữa...

Chế ngắt lời :

— Sau này tôi có được đọc.

Thơ sầu lầm !

— Phải, sầu lầm. Ngày ấy thơ ai mà không sầu ! Nhưng cũng vì những bài thơ sầu mà một hôm tôi nhận được một bức thư của một cô...

« Ngay từ đây bắt đầu một thiên tình-ai lả lùng, bền chặt, hầu như thiêng liêng, trong mươi năm dòng dã, không một ngày nào tâm trí tôi nhãng quên, không nghĩ đến.

« Tên cô ta là Hồng, người Bắc theo cha vào làm việc ở Cao-mèn. Trong mươi năm cô ta không gửi cho tôi một cái hình nào, nhưng cứ xét chữ viết và lời văn hoa-mỹ trong thư, tôi đoán chắc rằng cô ta đẹp lầm, mềm mại như những nét uốn trong chữ ký của cô ta.

« Tôi xin thú thực ngay với các anh rằng xem xong bức thư đầu tiên của cô ta, tôi cũng chưa yêu đâu, tôi chỉ... chỉ thích thôi, thích được một thiếu nữ « xinh đẹp » khen ngợi văn thơ mình. Lòng tự ái, thi nhà văn nào mà chẳng có, phải không các anh ?

« Giá ngày nay nhận được thư như thế, thì có lẽ, có lẽ thôi, tôi chỉ đem sự yên lặng đáp lại tấm thịnh tình của một độc giả vô danh. Nhưng thời ấy tôi mới hâm mộ tuổi, lòng còn bồng bột tình yêu, trí còn sôi nổi tư phụ. Tôi liên chẳng ngại sầu xa, lấy giấy — một tờ giấy màu xanh thơm tho, — trả lời bạn đọc. Bức phúc thư ấy viết thế nào tôi quên mất rồi, nhưng chắc là ngỏ nghĩnh lầm. Thoát sao khỏi những sáo ngứ, chẳng hạn : « Được cô khuyến khích, tôi rất lấy làm cảm động ». Hay : « Tôi xin rằng sức luyện tập đê được xứng đáng với cảm tình của một bậc nữ lưu tri thức ».

« Bức thư thứ hai của cô Hồng tới liền. Và « cảm tình » của cô đã vụt biến ra « ái tình ». Cô bảo cô yêu tôi lầm. Bao nhiêu thơ của tôi cô thuộc lòng, và đêm nào nằm trên giường trước khi yên giấc, cô cũng đọc nhằm lại một lượt những bài mà cô cho là hay nhất.

**NHÀ XUẤT-SẢN LỚN**

BÁN BUÔN NHIỀU

CÁC THÚ

## CHIMISETTES

CHỈ CÓ  
MANUFACTURE CU GIOAN H  
68-70 Rue des Eventails — Hanoi  
— Téléph. 525 —  
MAISON FONDÉE EN 1910

Thế là tôi cũng cảm thấy tôi yêu Hồng. Và, thơ của tôi càng sâu, càng nêu rắc, càng nêu núng, khóc tráng, khóc hoa, khóc sông, khóc núi, khóc xuân đi, khóc cả xuân về. Kè trong thơ, tôi chẳng thành thực một tí nào, nhưng lòng tôi thì quá thành thực. Tôi nhận thấy trong thâm tâm rằng đối với Hồng, tình tôi một ngày một thêm nồng nàn tha thiết...

Vô lý quá, các anh a...

Phương cười hỏi :

Sao lại vô lý?

Kè thi biết thế nào là vô lý, phải không các anh? Nhưng vì yêu Hồng mà tôi trở nên một người vất vả vất vưởng, miên man sống trong mộng mị, thi cũng có thể cho là vô lý được. Ngay ấy tôi đã có vị hôn thê. Vì hôn thê của tôi lại rất đẹp, và con nhà rất giàu. Nhưng đẹp với giàu, tôi có kè vào đâu, tất cả tâm hồn tôi, tất cả đời tôi, — nói giọng ta, — đã thu gọn vào trong trái tim người yêu xa xăm, người yêu nơi chân trời mặt biển.

Vì thế, tôi giocard lòng tìm mưu lập kế để tự phá việc nhân duyên của tôi. Và tôi phá nỗi. Cho hay ái tình mãnh liệt thực! Chiều hôm thành công, tôi viết cho Hồng một bức thư dài, trong đó có cả một bài thơ trường thiên. Hồng trả lời tôi tỏ ý phản nản, và thương hại người vợ chưa cưới của tôi, nhưng trong thư không giấu nỗi sự sung sướng.

Luôn sáu năm thư từ đi lại. Chẳng một chuyện riêng gì chúng tôi không kè lè với nhau. Tên tuổi, diện mạo, hình dáng, tính nết cha mẹ, anh em, chú bác của Hồng, tôi biết rành rọt như những người ấy là người nhà tôi vậy. Tôi biết cả Hồng có một đứa ô gái hay khóc.

Nhưng năm tôi hăm bảy, cha mẹ tôi nhất định bắt tôi phải lấy vợ. Các anh tình tôi còn từ chối sao được: tôi là con một, cha mẹ tôi thì có tuổi. Tôi đã toan liều bỏ việc làm, bỏ nhà ra đi, vào Cao-mên với người yêu. Nhưng nghĩ lại thương cha mẹ, nên tôi chỉ gửi cho Hồng một bức thư lời lẽ rất thông thiết.

Bức thư trả lời của Hồng ướt đẫm nước mắt, lèm nhèm khó đọc quá. Hồng khuyên tôi nên vắng lời cha mẹ và cố quên Hồng đi. Vả Hồng có lẽ cũng sắp bị ép phải lấy chồng. Tôi cho đó là một câu nói dối.

Thấy Bản lặng yên nhìn mưa, Thái hỏi :

Vậy anh có lấy vợ không? Bản buồn rầu kẽ tiếp :

Có, nhưng ngay tối tân hôn tôi xin lỗi vợ tôi và bảo cho biết rằng ngoài Hồng ra, tôi không thể yêu ai được. Vợ tôi tủi thân

khóc lóc suốt một tháng một nguyệt. Trong thời ấy thi mỗi ngày tôi viết cho Hồng một bức thư.

Bản lại ngưng kè, ngồi suy nghĩ.

Thế rồi sao, anh Bản?

Bản mỉm cười :

Thế rồi trong bốn năm nữa, tôi sống với sự khổ sở... với sự lãnh đạm của vợ tôi... và với những bức thư, những bài thơ viết cho Hồng, những bài thơ vẫn nồng nàn như xưa. Không yêu

tôi như hôm nay. Tôi di chuyển xe hỏa từ Thanh-Hoa ra Hanoi.

Trong toa hàng ba chỉ có tôi với gia đình một người trong Nam, một gia đình rất yên lặng: suốt từ Thanh-Hoa tới gần Ninh Bình, tôi không thấy ai hé nón lái, từ người đàn bà, người đàn ông cho chí thằng bé chừng bốn năm tuổi. Cả đứa con nhỏ bé trong lòng cũng chẳng buồn khóc nữa.

Bóng tôi nghe người chồng gọi:

Hồng!

hai con mắt mờ xám. Xấu nhất là cái miệng với cặp môi dày và yếu. Tôi mỉm cười nghĩ thăm: Người thế mà cũng tên là Hồng! 7

Bóng tôi rung mình lo sợ vẫn vờ...

Tôi dương lím cách làm quen và khơi mào câu chuyện với cặp vợ chồng ấy, thi may sao người đàn ông trả xuống ga hồi tôi :

Thưa ông, ga gì đây?

Thưa ông, ga Ninh-bình,

Sắp tới Hà-nội chưa, thưa ông?

Khoảng trăm hai mươi cây số nữa.

Chỉ năm phút sau, tôi đã biết rằng đó là một viên thư ký Thương-chánh từ Cao-mên đổi ra làm việc ở Bắc-kỳ.

Phương, Ché và Thái cùng kinh ngạc hỏi :

Cao-mên? Vậy Hồng ấy chính là Hồng của anh, Hồng trong giấc mộng của anh?

Cũng không chắc hẳn, nhưng binh như thế thì phải.

Chẳng có lẽ, phải không anh? Người xấu như thế mà lại lanh man như thế được ư?

Bản mỉm cười đau đớn :

Tôi cũng tưởng thế. Nhất tôi lại thấy người đàn bà đáp những câu hỏi của tôi bằng một giọng cộc cằn hay ngạo mạn nếu không bằng sự yên lặng khó chịu, thực chẳng có một chút gì gọi là mềm mại dịu dàng như lời thư Hồng viết cho tôi.

Ché nhìn thẳng vào mắt Bản, hỏi :

Vậy anh kết luận?

Tôi kết luận rằng Hồng trên xe hỏa chính là Hồng trong giấc mộng của tôi, vì tôi nhận được nét chữ trong một quyền sô tay biên các khoản chi tiêu.

Một dịp cười vang phá lênh-Bản buồn rầu :

Nhưng Hồng vẫn là người yêu độc nhất của tôi, người yêu của thời niên thiếu, người đã làm cho tôi sung sướng, hy vọng, chờ đợi trong mười năm ròng, người ấy là linh hồn văn thơ của tôi.

Thái mỉa mai :

Vẫn biết thế. Nhưng giờ gặp nhau thì vẫn hơn.

Bản lạnh lùng :

Thì xưa nay tình yêu như thế cả. Người đàn ông nào, người đàn bà nào cũng có thể nghĩ thăm: « Giả dùng gặp nhau, hay dùng biết nhau, dùng hiểu nhau có hơn không? »

Mơ màng nhìn rặng cây ủ rũ, nặng chĩu nước mưa, chàng nói tiếp :

Tôi không làm thơ nữa, không bao giờ tôi còn làm thơ nữa, các anh a.

Khái-Hưng

## Lâu, giang-mai, hạ-cam

Bệnh lâu đài lâu hoặc chữa không khỏi có thể sinh ra nhiều biến chứng nguy hiểm, lở ngọc-quản (balanite), ăn xiên ra ngoài (déférerite), xung khớp xương (arthrite) v.v... Kíp dùng thuốc lâu số 13 của

### ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

131, Route de Hué — Hanoi

sẽ được khôi phục và chắc chắn. Giá 0p50 một hộp.

Tuyệt-noc kiên-tinh hoàn — Trong thuốc có 7/10 chất bồ và 3/10 chất sát-trùng. Lợi tiểu-tiện, tổng hết noc độc (toxine) và làm đường tiểu畅通 lên da. Một hộp dùng 5 ngày, giá 1p50.

Nhận chữa khoán đàn ông, đàn bà.

# CÁI VẠ!

HÀI KỊCH BA MÀN của VŨ TRỌNG CAN

## LỚP II

**Mai, Kính, Đức.**

ĐỨC, ra ngoi ngác — Lại gi thế này ? Cái gì thế hở Kinh ?

KINH, gắt — Cái gì ? Cái con khỉ ! Cái con bù rù !

ĐỨC — Ô hay, tôi chưa cự anh mà anh lại gắt tôi à ?

KINH — Cự gi ? Cự cái con khỉ ! Cự cái con bù rù. Anh đùa vừa vừa chứ ! Vợ tôi nó đương đòi ly dị kia kia...

ĐỨC — Ô hay, sao anh lại nói chuyện ấy với tôi ?

KINH — Nó ghen ! Nó ghen ! Hiểu chưa ?

ĐỨC — Nhưng sao lại tại tôi ?

KINH — Không tại à ? Sao tự nhiên anh lại đồ vayah Phương Dung là tình nhân của tôi ?

ĐỨC — Thế chẳng phải là gi. Sao anh không chịu nhận đê vợ tôi ở nhà nó cũng ghen nồng nặc lên kia kia.

KINH — Tôi biết đâu đấy ! Việc gi tôi nhận.

ĐỨC, câu — Nói lạ. Thế đùa nào gọi điện-thoại bảo tim việc hộ.

KINH — Thôi đi. Đừng làm khổ tôi nữa. Đùa gì đùa giết người thế !

ĐỨC, đậm chán — Giời ơi là giời ! Thế này có tức không cơ chứ ?

MAI, lau nước mắt — Thôi đi, ông đừng vờ vẹt nữa. Nhận hay không nhận, ông cũng đã thò đuôi ra rồi.

KINH — Mợ nói gi ? Tôi đã bảo không phải là không phải.

ĐỨC — Thế anh định đồ cái và vặt ấy cho ai, hở ?

KINH — Tôi đã bảo anh đừng đùa thế mà lại.

ĐỨC, hé — Đùa cái gi ! Anh bảo tôi đùa cái gi ? Anh không biết tôi khô sô vì anh à !

KINH — Cái đó mặc chử !

ĐỨC, đậm chán — Thế này có bức minh vi bạn không cơ chứ ?

MAI — Thôi, anh Đức à, anh không phải phản tràn nữa. Tôi đã rõ cả rồi.

ĐỨC — Vâng, chỉ biết cho... Khốn những nhà tôi nó cũng ghen nồng nặc kia.

KINH — Vợ anh ghen sao lại tại tôi ?

ĐỨC — Thế còn anh ? Vợ anh ghen sao lại tại tôi ?

KINH — Không tại anh à ? Anh đùa độc địa thế còn không tại ! Bây giờ trước mặt vợ tôi, anh làm ơn thú thật rằng anh đùa hộ tôi đi.

ĐỨC, lồng lộng — Bấy, lại một giọng... Thế có tức minh không cơ chứ ?... Thôi, mặc kệ, hãy biết thế... (loan đì)

KINH, gọi giật lại — Nay, Đức !

ĐỨC — Cái gì ?

KINH — Thế anh định làm vợ chồng tôi bỏ nhau à ?

ĐỨC — Anh nói cái gì ?

MAI, đứng dậy — Thôi đi ông, ông đừng tìm cớ chồng chế nữa đi ! Tôi nghe rác tai lắm rồi ! (ra ngoài đường)

## LỚP III

**Kính, Đức**

KINH, nhìn theo vợ, một lát — Mày ngốc quá đi mất !

ĐỨC, sững sờ — Ngốc gi ? Mày bảo ngốc gì ?

KINH — Chuyện Phương Dung mày còn hỏi làm gi nữa đê vợ tao nó nghe tiếng nó ghen lòng lên ?

ĐỨC — Thi chính vì thế mà vợ tao nó cũng làm ầm ỹ ở nhà giấy lên ban này.

KINH — Nhưng mà mày cũng ngu lầm cơ.

ĐỨC — Ngu gi ? Mày bảo ngu gi ? Người ta đã túc nỗi ruột chưa buồn nói, lại còn lên mặt mắng mỏ gi ?

KINH — Giá ban nay mày nhận hộ tao có được không ?

ĐỨC — Thế mày nhận lấy có được không ?

KINH — Mày đốt lầm ! Mày khác, tao khác.

ĐỨC — Mày bảo khác cái gi ? Ai mà nhận cái vạ vặt ấy.

KINH — Thế thì mày lại càng đốt hơn nữa. Ngày nay : mày thì mày không cần phải sợ vợ, chỉ tao mới cần phải sợ thôi.

ĐỨC — Thế là thế nào ? Mày nói gi tao không hiểu.

KINH — Mày ngu lầm.

ĐỨC, gắt — Ngu gi ? Sao mày cứ mắng tao châm chích thế ?

KINH — Không ư ? Thế này nhé : mày làm ra được tiền, mày làm ông chủ, tất nhiên vợ mày phải quản lý mày. Còn tao hiện nay

chưa có việc, nếu không có cái mồ của vợ thì cũng đòi nhăn răng ra rồi. Vả lại...

ĐỨC — Vả lại ?

KINH — Vả lại, tao còn hòng nó bỏ tiền ra đê mồ từ báo mới xin được dã chí ?... Thế nào, cậu đã thấy cái ngu của cậu chưa ?

ĐỨC — Nhưng hấy biết hiện nay vợ tao nó đương ghen, vậy làm thế nào ?

KINH — Làm thế nào ? Cứ kệ nó, là xong chuyện. Chỉ nên tính đến vợ tao cũng đương ghen.

ĐỨC — Thế thì mày cũng khi lâm kia.

KINH — Khi gi ? Mày bảo khi gi ?

ĐỨC — Thế mày cho vợ mày nghe điện thoại làm gi ?

KINH — Thế còn mày ?

ĐỨC, gắt — Thế bây giờ mày định cứ đứng vặn lý sự tao đấy à ?

KINH, phì cười — Ô hay ! cái thằng này bẩn tính là một cách ! Nhưng mà thôi, cãi nhau làm quái gì nữa. Mày hấy làm ơn tính hộ tao cách gi cho vợ chồng tao lại êm thầm đi. Về cách ấy thi tao chịu mày có tài.

ĐỨC — Thế còn vợ tao ?

KINH — Mày sống vì vợ đấy à ? Không có vợ thì mày chết ngay đấy à ?

ĐỨC, phì cười — Mày cứ động mồ mòn là tao nghe đã chưởng tai rồi.

KINH — Ủ thi tao cũng nhận thế. Từ ngày Dung đi và tao lấy nó, tao có buồn làm gì đâu mà chả sống vì vợ. Vì thế nên mới nhờ mày lập kế hộ. Tao chỉ chịu mày có cái lưỡi nhà buôn ngoại giao là giài.

ĐỨC — Thôi đi, anh đừng phỉnh tôi nữa.

KINH — Việc gi tao phải phỉnh mày.

ĐỨC — Tao không biết gi nữa. Tao khó chịu vì mày nhiều rồi.

KINH — Ô hay, thế mày định bỏ chết tao à ?

ĐỨC — Ủ.

KINH — Thế mà mày ủ được à ? Thôi được, thế mày về đi !

ĐỨC — Mày đuổi tao đấy à ?

KINH — Không.

ĐỨC — Thế sao bảo tao về ?

KINH — Vì tao cần thế.

ĐỨC — Bè làm gi ?

KINH — Lâm gi mặc tao. Tao chết. Tao tự tử.

ĐỨC — Thế là thế nào ?

KINH — Nghĩa là tao tự tử (chay lại mồ ngăn kéo tủ láy hộp thuốc phiện và lọ dấm thanh ro).

ĐỨC, ngạc nhiên — Gi thế ?

KINH — Thuốc phiện và dấm thanh.

ĐỨC — Ô hay, thế mày định tự tử thế à ? Mày chử sẵn từ bao giờ thế ?

KINH — Sáng nay tao mua, toan để đến tối dọa vợ lấy tiền. Nhưng thôi, bây giờ...

ĐỨC — Bây giờ mày đem dọa tao ?

KINH — Không.

ĐỨC — Thế nào ?

KINH — Tao tự tử thật (lấy chén lại, mở nút rót dấm thanh ro).

ĐỨC — Tao là cho mày quá. Hết nhất và khốn nạn như mày thực đến mức. Suốt đời chỉ mưu sự di xoay tiền. Không hiền oes con Dung, nó lại yêu mày được thi lợ thật.



## NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT HIỆU CON VOI



1 lọ	3 grs	Op20	1 tá	2p00
1 lọ	6 grs	Op30	1 tá	3p00
1 lọ	20 grs	Op70	1 tá	7p00
1 lọ	500 grs	8p80	1 kilos	16p00

PHUC - LOI

N° 1, Avenu Paul Doumer — HAIPHONG

Teh-Long  
Thiên-Thành  
Quán-Hưng-Long  
Phúc-Thịnh  
Quảng-Hưng-Long  
Đông-Xuân  
Phạm-hạ-Huyền  
66, Rue des Paniers à Hanoi  
Phố Khách à Nandinh  
Rue Sarraut à Vinh  
Rue Paul-Bert à Hué  
Marché à Touane  
Rue Gia-Long à Quinhon  
36, Rue Sabourain à Saigon

KINH — Vì tao đẹp trai, vì tao bém mép mà lại. Mày có nhận thấy không? Còn những tính xấu của tao thì phải dấu đi chứ... Tao mượn con dao dập ti, mày!

ĐỨC — Bè làm gì?

KINH — Bè tao bồ hộp thuốc phiện ra.

ĐỨC, lông dao — Đây!

KINH ngạc nhiên — Thế mày đè yên tao tự tử thật à?

ĐỨC — Sao lại không? Mày từ từ đi, tao xem cái bên nhất của mày đến thế nào.

KINH, phì cười — Thế thi tao chịu mày thật... Nhưng không cần. Mày bồ hộp thuốc hộ tao ty, rồi dốc vào chén này cho tao.

ĐỨC — Ủ đưa đây.

KINH — Thôi, nói dùa đấy.

ĐỨC — Bùa gì?

KINH — Gớm, mày thi có trời dọa. Cái hanger con buôn như mày thi có biết thương ai?

ĐỨC — Thế mày không tự tử à?

KINH — Thôi, tao chịu gan mày rồi. Gớm thật, minh dọa như thế mày nó không núng lòng.

ĐỨC — Nhưng thẳng như mày cũng nên chết đi.

KINH — Vâng, thôi tôi lay anh, anh có tìm cách cho vợ chồng tôi hòa hợp thi anh tìm ngay đi.

ĐỨC — Thế mày hãy vứt những cái ấy đi!

KINH — Tao có tự tử đâu mà mày sợ.

ĐỨC — Không sợ mày, nhưng sợ vợ mày nó đương uất, nó vờ được thi nó tự tử thật đấy chờ không bốn đầu.

KINH — Tao phải cắt kin di chứ?

ĐỨC — Còn cắt làm gì nữa?

KINH — Bè đến lúc khác tao dọa vợ vậy. Nó thi không gan như mày đâu (cắt thuốc phiện và dấm thanh đà).

ĐỨC — Nhưng sao mày đã biến giấy li dị rồi cơ mà?

KINH — Ủ, nhưng tao dọa đấy.

ĐỨC — Thế nhỡ nó về thật?

KINH, bùi môi — Đời nào. Đấy mày xem: nó cứ nắng nặc đòi ra, đến lúc tao biến giấy thi chị em lại trùn ngay. Việc gì cũng phải già gan mới được. Nhưng mày mà gan với tao thi tao phải tho ngay.

ĐỨC — Ô kia, Dung đến làm gì kia?

(Dung ra)

#### LỚP IV Kinh, Đức, Dung

DUNG — Anh Đức cũng ở đây à?  
KINH — Có việc gì thế, Dung?  
Làm sao buông thế, em?

DUNG — Ấy, vì chuyện bên anh Đức đấy, anh biết chưa? Em vừa bị nhục...



tay lên môi — Xuyt!

KINH — Chuyện bí mật gì?

DUNG — Không có chuyện gì đâu?

KINH — Ô hay, sao em lại dấu anh?

DUNG — Có gì mà dấu.

KINH — Không, có gì sao em lại ra hiếu cho Đức? Chuyện bí mật gì thế, hờ Đức?

ĐỨC — Không, có gì đâu.

KINH — Thế sao hai người lại khóa cửa mới nói chuyện được?

ĐỨC, lúng túng — Vì... vì...

DUNG — Thôi, anh đừng hỏi vội, anh Đức kẽ tiếp đi!

KINH — Ô, là quá nhỉ? Chuyện

gi mà đến nỗi cả hai người cùng muốn dấu tội?

DUNG — Em đã bảo không có gì đâu. Rồi em kẽ cho nghe. Thế nõa nõa, anh Đức?

ĐỨC — Vì vậy, nhà tôi vừa đến thấy thế càng ngờ vực...

KINH — Thấy hai người khóa cửa lại nói chuyện phải không?

DUNG — Phải rồi. Anh im đi!

KINH — Lạ nhỉ! Sao em lại không muốn cho anh biết? (dừng dậy đi bách bộ ngâm nghĩ)

ĐỨC — Khi ấy tức mènh, tôi liền gọi điện thoại đến Kinh báo Kinh

(Xem tiếp trang 754)

#### PHÊ BÌNH

## Hai buổi chiều vàng hay là Nhất Linh văn sĩ Lý Tao

NHẤT-LINH, văn-sĩ Lý Tao.  
Tập truyện ngắn « Hai buổi chiều vàng » đã cho phép tôi đường hoàng nói câu ấy.

Thật thế, khi đọc sách này, tôi bàng hoàng cảm động. Hình như trái qua những con mộng đẹp, mà luôn luôn có ăn đau dây một nỗi buồn man mác.

Tôi đã cảm động.

Tôi đã bàng khuáng; lòng tôi ngây ngất, có lẽ vì nhận thấy chỗ nên thơ và ý nghĩa của đời người.

Nhất-Linh, văn sĩ Lý Tao.

Cái lý tao ấy không phải vì câu văn bóng bẩy, ám diệu lên xuồng nhịp nhàng. Trái lại, lý tao nhở tài kẽ chuyện tự nhiên, đơn sơ mà thành thật. Câu văn đáng yêu vì dễ hiểu, tôi tưởng không cần nhắc lại làm gì. Đó là một bài ca khái hoàn tuyệt đẹp trong văn chương mới, văn chương Annam ngày nay và ngày mai. Vì lời dám chắc văn của Nhất-Linh sẽ nhiều người yêu mến, và sẽ còn lại rõ ràng trong lịch sử về sau.

Chữ viết đường như khuất đi, để hiện ra những cảnh và người mà Nhất-Linh tả. Nghệ thuật là ở đó.

Hãy đọc nó, rồi các bạn sẽ đồng ý với tôi, rồi các bạn sẽ yêu nó. Các bạn sẽ nhận thấy, sẽ thưởng thức nhiều hình trạng của tài nghệ Nhất-Linh: tài quan sát, tài diễn cảnh, cách kể chuyện khéo léo dễ dàng, khi vui khi buồn, mỉa mai ngọt ngào nghẽ...

Nhất-Linh là nhà văn trẻ, về tất cả mọi nghĩa của chữ ấy.

Ông biết yêu và làm cho ta yêu cái ta lỗi xinh đẹp kia, ông thương nó ngân ngẫu như bóng trời rạng đông, mong manh như lán mây trong phót đưa theo chiều gió. Ngày xanh biết bao nhiêu thú vị. Nhưng mà, trong khi lo sống, người đời thường quên băng nó. Rồi một ngày kia, già, người đời sẽ tiếc.

Cám ơn Nhất-Linh nhắc nhớ cho ta, trong truyện ngắn thứ nhất.

Vì người ta một đời chỉ có một tuổi thơ...

Triết, trong truyện ngắn này, khiến tôi nhớ Dũng, trong « Đoạn taget ». Triết yêu cô Thoa, cũng như Dũng yêu Loan. Yêu mà không lấy nhau được, yêu mà không thể được nỗi lòng uất.

Biết không đời nào được, nhưng vẫn trong mong mãi. Cái sống của nhiều người như vậy mà có ý nghĩa. Là vì, tuyệt vọng chẳng qua là sự hy vọng không bao giờ thành.

Tuyệt vọng có cái hay, cái nên thơ của nó. Người tuyệt vọng mà, tìm thấy cái nên thơ ấy, biết nếm, biết yêu nó, là tú an ủi rồi.

Nhất-Linh như khuyên ta chẳng nên chán đời, vì dân sao đời khi nào cũng đẹp, và đáng yêu.

Hạnh phúc, nỗi băn khoăn của cả loài người. Trong truyện « Cái lầy » và « Vết thương ». Nhất-Linh đã suy nghiệm, giải phẫu vấn đề này:

« Hạnh phúc ở đời phải ở mình, chỉ ở mình thôi. »

« Hạnh phúc chỉ ở trong lòng người, ở sự yên tĩnh của tâm hồn ».

Và ta có thể buồn khóc té tái, trong khi chung quanh ta, những người mà ta yêu được sung sướng vui mừng.

Hai truyện « Lan rừng » và « Câu chuyện mơ trong giấc mộng » đưa chúng ta vào cõi mơ màng xinh đẹp mà tình tứ. Người viết sách xem qua lần kinh mộng. Đó là một cách trả lời khéo léo cho câu hỏi băn khoăn của những người yêu triết lý: những cái mà ta cảm thấy là thực hay giả?

Tiếc rằng phạm vi tờ báo không cho tôi nói được thêm nhiều về tài ta cảnh và giải phẫu tâm lý của Nhất-Linh.

Theo ý tôi, « Hai buổi chiều vàng » có lẽ hay nhất trong những tác phẩm của nhà văn này. Có lẽ tôi yêu nó hơn hết, tuy rằng quyền « Đoạn tuyệt » vẫn chiếm một chỗ lớn trong tâm hồn tôi.

« Hai buổi chiều vàng » sẽ là sách gợi dẫu và là bạn quay của tôi trong những lúc cõi lòng trống trải.

B. Đ. Ái-Mỹ

(Tạp chí Trong Khuê Phòng, số 61)

MỜI CÁC BẠN GÁI ĐẾN XEM...

## ÁO CƯỚI, ÁO DI XE DẠP

rất nhiều kiểu lụa do họa sĩ NGUYỄN-CÁT-TƯỜNG

mới vè ra tại

HIỆU MAY Y-PHỤ PHỤ-NỮ TÂN THỜI

LEMUR

N° 16, Rue Lê-Lợi (Giác cây thị hàng Kèn) — HANOI

# SAU LŨY TRE

TRUYỆN NGẮN của TRẦN-TIỀU

« SAU LŨY TRE » là một cảnh đồi của dân quê, người ta nói đến luôn mà không biết rõ. Các nhà văn ta chỉ ra ca tụng cái tình mộc mạc hay ngây thơ của các cô thôn nữ, hay ngợi khen những vẻ đẹp của cảnh đồng ruộng lúa, chưa có ai suy xét tâm lý, tách bạch những ý nghĩ, tư tưởng và mong ước của các tâm hồn ấy.

Bằng một lời văn giản dị, với những điều quan sát đúng, tác-giả « SAU LŨY TRE », rât khéo tả những giáng diệu, tình tình của các hàng người đặc biệt nơi thôn ấp, làm cho họ hoạt động dưới mắt người đọc.

Ngay Nay

**C**HÍNH là con bác cả Bát. Nhà nghèo quá, Chính học chūn nho được hai năm phải bỏ

dè dặt ở chǎn trâu, cắt cỏ cho nhà ông lý Phúc. Khi ấy Chính mười lăm, người lành lợi lực lưỡng. Tình nết lại thực thà, nhu mì, cần kiệm nên được chủ yêu và coi như người thân thích vậy.

Cạnh nhà ông lý là nhà bác khán Bún. Tên lục bác là Rô, nhưng vì quanh năm bác sinh nhai bằng nghề bán bún và chòng bác mít sörn, làm khán thà, nên người ta gọi bác là khán Bún. Dần dần tên Rô không ai nói đến nữa.

Bác được một mìn con gái mà bác đặt tên là Diếc. Diếc dáng điệu, mặt mũi cũng dẽ coi. Tuy không đẹp lắm nhưng rất có duyên. Lúc nào cũng tươi cười nhí nhảnh như con chim vành khuyên. Hát trong quán, hay ví, nhất là hay hát dứm trêu ghẹo những trẻ mực đồng. Diếc thuộc rất nhiều ca dao, toàn là những câu lá cải linh ngây thơ, và mộc mạc ở thôn quê.

Người mà Diếc hay chòng ghẹo nhất là Chính, vì thấy Chính hiền lành và hay cả thận. Hết gấp Chính đâu, hoặc khi đi dắt cỏ hay cày ruộng, là Diếc buông lời chòng ghẹo, hát những câu lái lợ, làm cho Chính thận đõ mặt.

Dần dần Chính thành say mê Diếc. Ngày nào không gặp Diếc là ngày ấy ăn mất ngon, ngủ mất yên. Lắm đêm anh nằm mơ màng đến Diếc, tưởng như cầm lấy hai bàn tay xinh xinh của Diếc. Anh nói, nói nhiều câu rất cảm động làm cho Diếc bén lên và sung sướng, hai má háy háy đỏ. Và anh tưởng như Diếc đã là vợ anh rồi.

Từ đây, hai người gặp nhau luôn, khi trên bờ ao, khi ngoài đồng lúa, khi chân đồng ra. Chỉ ngồi ruỗi chân tì tè câu vun những sỏi rơm, anh đứng hai tay vắt

sau lưng nhìn vơ vẩn. Và những câu chuyện của anh chị rất nhạt nhẽo vô vị :

— Góm l mồm chị Thốn độc thật ! Chị quở quang làm cho con lợn ché cảm. Bà tôi phải dốt via.

— Khó gì, ra xin ông xã Chương cái bùa buộc vào cành tre lươi rồi cầm lên mái chuồng thi chẳng còn sợ gì nữa.

sòn vai thế kia, rồi nó có rách to ra không ?

— Tôi cũng biết thế, nhưng không có ai vá hộ.

— Anh dẽ tôi vá cho nhé ?

— Thế thì quý hóa quá. Vậy choc nứa tôi dì mua kim chỉ nhé ? Còn nụn vá ? ...

— Anh cứ mua kim chỉ thôi, còn mìn và tôi đã có chiếc áo cũ rách, có được không a ?

— « Được lắm », anh nói và mặt lộ ra vẻ sung sướng hình như anh đã được đem theo một chút hơi hướng của Diếc vào người anh.

Câu truyện kéo dài mãi đến khi bà Bún gọi con.

Diếc trả về nhà, còn Chính lững thững đi ra ruộng nhỏ nốt sào mạ, trong lòng băn khoăn. Vì

công thi gấp Cúc.

— Được rồi, anh a.

Hai tiếng « được rồi » đã đem lại cho Chính hết thảy hạnh phúc của cả một đời người. Chính mém mẫn như người quá chén.

Thế rồi ông xã Bát đem trầu cau đến hỏi. Bà khán ưng ngay vì thấy Chính có vốn liêng, lại là người chăm chỉ hiền lành. Bà cũng nói qua với con dâu biết thế nào Diếc cũng thuận, Bà thầm ý biết anh chị đã say mê nhau từ lâu rồi.

Từ ngày hỏi đến ngày cưới cách nhau có hai tháng. Trong hai tháng ấy, Chính và Diếc gấp nhau tự nhiên thấy xấu hổ. Diếc bén lên cúi gầm mặt xuống, mắt cá đáng diệu mềm mại, mắt cá nhí nhảnh như ngày thường. Chính thì rung chuyền cả thân thể, đi đứng không vững. Nhưng anh chị cũng liếc nhau tầm tím cười ra vẻ áu yếm lắm.

Diếc về nhà chồng được cả nhà chiều chuộng và yêu đương. Diếc như một đóa hoa tươi, ở đâu vuông dãy. Chỗ nào có Diếc là có tiếng cười ròn rã. Chính cũng niềm được tình vui của vợ. Buổi sáng, khi mặt trời mới mọc, Chính vừa cày vừa cất giọng hát những bài ca dao học lóm được của vợ.

Cuối năm sau, Chính xin phép ông lý Phúc về trồng nom việc nhà. Hai vợ chồng hà tần hà tiện đã dành dụm được vài trăm bạc vốn, lại tậu được hai mìn ruộng, một sào vườn, một con trâu, và mỗi năm lại nuôi được một con lợn để lấy tiền sắm tết. Ở trong làng được như thế đã là sung túc lắm. Gia đình của Chính sống một cách êm đềm, bình tĩnh, phảng lặng như mặt ao thu, vợ chồng hòa thuận và sung sướng.

Mười lăm năm sau.

Một buổi trưa, Chính ở dinh vể nél mặt râu ria. Anh nằm vật xuống phản và thở dài mây tiếng náo nuốt. Vợ đương đét cùi, ngừng lại hỏi :

— Sao thế minh ?

— Cực lầm bu mày a.

— Làm sao mà cực ?

— Trời ơi ! cực lầm, bu mày có biết thẳng Khương không ? Tháng lý Khương ấy mà.

— Có, tôi có biết, thế làm sao ?



— ... Nay anh Chính a, chị Thoa đi lấy chồng rồi đấy ! Nghé đâu chí ấy lấy người Hanoi. Chị Thoa đẹp dấy chứ, anh nhỉ ?

— Đẹp gì mà đẹp. Chỉ được cái trắng tréo, còn thì vô duyên chết đi được.

— Còn thì ai có duyên, ai mềm mại hờ anh ? ... Nay, sao áo anh

Chính có một câu truyện muốn nói với Diếc mà đã hơn tháng nay hôm nào cũng định, hôm nào cũng rật rè không dám. Rút cục, Chính phải nhò đến Cúc ướm nhời hờ, hôm ấy Chính nóng lòng nóng ruột mong mỏi tin tức như người mong thư của tình nhân.

Sáng hôm sau Chính vừa ra

— Nô dâ làm cho tôi bị nhục nhã giữa dinh. Mái nào chuyện có gì đâu. Thời còn mồ ma ông chánh Yên, ông ta có bàn với thôn lão những món tiền cheo cưới, đám xã, khao vọng ra đồng thóc để cho vay lão lãi. Ông ta viện lẽ rằng : nếu cứ để những món tiền ấy nằm bẹp trong sô lòi bao giờ cho sinh sôi nẩy nở. Mọi người nghe đều ưng thuận. Thóc vừa đóng chưa kịp đồ vira thì các ông bên trên đã nhao nhao đến vay. Ông nâm chục phượng, ông ba chục... Chẳng ông nào lá không vay. Cả đến những ông thưa tiền cũng vậy. Rồi chẳng thấy ông nào trả. Biết thế mình cũng cứ vay bừa đi hóa xong.

Vợ vân vê cái thoi cưới tẩm lùm, nói :

— Từ nay tôi chẳng nghe thấy mình nói đến sự nhục nhã.

— Ấy thế này : hôm qua họp việc dáp đê chủ tinh lão tiền sơn lại mấy chiếc hương án, hai chiếc cửa vồng và các đồ thất sự. Tất cả hết tới ba trăm. Các ông bên trên bàn nhau bán vải chục ngồi xã. Thế mà tiền các ông tiêu di thi chẳng thấy ông nào đả động tới. Hàng xã ai cũng biết cả, mà chẳng ai nói nữa lời.

Vợ hỏi :

— Ý chừng mình nói rồi...

— Không, tôi có nói đâu.

— Thế sao mình lại bị nhục ?

— Thi bu mày hãi nghe hết câu chuyện đâ nào ! Thế rồi, lúc ở dinh ra, bọn xã súm vào thi thầm, sui giục lôi ngay mai đại tuyet cứ đứng lên nói rõ cho họ biết. Bọn xã dọa tôi : nếu không, lão thê nào các ông ấy cũng bắt ép tôi phải đóng năm chục vì tôi có hai con trai, lại trong nhà làm ăn khẩm khá. Tôi chỉ ấm ỉ cho xong suối. Minh xưa nay có muôn định với họ đâu.

— Thế thi việc gì đến nỗi mình phải nhục nhã !

Chính không đê ý đến câu của

vợ, nói tiếp luôn :

— Thế rồi, trưa hôm nay, trong lúc ngồi ăn cơm, mấy ông xã ép tôi uống nhiều rượu quá. Tôi say. Họ nhảy tôi. Tôi đương lúc hăng tiết, đứng dậy nói hết cả sự thè má tôi, dâ kẽ trên. Thắng lý Khương ngồi

còn nhớ tôi nói một câu này : Tao chẳng là thứ gì cả, nhưng tao không nợ thôn, tao không vay bừa ». Thắng lý Khương phản vua giữa các quan vorn ràng tôi chửi nó, tôi sưng mày tao với nó, lập tức ông phó hỏi — ông này

cực, thế mới nhục nhã. Rồi thắng lý Khương nó ngồi chém chệ với quan vorn để nhìn minh đứng chắp tay lối. Trời đất ơi ! có ai nhục nhã như tôi bây giờ không ». Chính kêu lên, tức lối chảy nước mắt.

Vợ thương hại chồng, nước mắt cung chay quanh, cắt tiếng run run hỏi :

— Bây giờ thi biết làm thế nào, hổ minh ?

— Lâm thế nào ? Bây giờ chỉ có cách cung ra làm lý thôn như nó thì mới có thể mở mày mở măt ra được.

— Lâm lý thôn thi hết bao nhiêu cơ, minh ?

— Hết độ vái ba trăm thôi. Trước kia phải mất hàng nghìn cơ dãy, bu mày a.

— Được, minh cứ xin ra làm lý thôn.

Lúc bấy giờ già chồng nói nǎm, sáu trăm, mốt nghìn, Diếc cung ưng vi nỗi bức tức cho chồng đã làm Diếc không nghĩ ngợi gì.

## II

Từ chiều hôm trước, mõ dâ rao khắp các xóm mời quan viên ra từ lề hạ điện và họp việc làng.

Sáng sớm hôm sau, trước cửa Văn-miếu, mười lát cờ chuột gậm bay lạch bạch. Các màu : xanh, đỏ, vàng, tim dâ phai nhạt và màu trắng lâu ngày đã thành màu cháo lòng. Trong sân lù, trẻ con lùng lũ lượt nô đùa hò hét. Nhiều đứa ngược mắt nhìn lên tràng pháo chuột treo trên ngọn sào, nắc nỏm đợi chốc nữa đốt tranh nhau vồ. Ngoài đường cái, các ông lý, khán, xã dâ lại lắp nắp, chiếc quạt « đánh chó » cài trong cỗ áo hoặc dắt ra sau lưng. Những chán bàn cuốc sô vào những đôi guốc quai lốp « ô-lô » gõ lên đường gạch cõm cõp. Có nhiều ông dương chiếc ô bâ tuy giờ còn râm.

(Còn nữa)

Trần-Tiêu

Chỉ dứp mười điều làm massage lịt ý làm lâng cho người thêm đẹp. Mọi các bà các cô lại xem các máy Au-Mỹ tô sửa đẹp người.

## MỸ-VIỆN AMY SỮA RĂNG ĐẸP, NGƯỜI SINH

Soins de beauté anglais et américains — Massage et maquillage modernes, élégants

Biểu một hộp kem, phấn, chi son hay brillantine : Oyster (Cồn hến) Houbigant, Tokalon, Cheramy, Lentheric, Coty, Forvil, Orsay, Rosemail, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Innoxa, Simon Ricils, Rimmel hay Roger v.v. nếu mua từ 6p00 giờ lên. Răng sữa thêm trắng bóng đẹp, bằng máy và Email-dent : Răng đèn đánh trắng bằng máy và Email-dent : Rất trắng đẹp bóng, đánh rất êm.

Da trắng mịn tươi đẹp mãi, 2p00, 3p00 một hộp.

Dùng phấn lụi xoa hóa chất này, da không khô bắc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gầu, lông mi dài cong, chung cá (khỏi nhăn, không còn vết thâm, không phát lại), nốt sần nơi mặt, đều giá 1p. 2p, 3p, một hộp — Tóc mọc, giám má, tàn nhang sạch hẳn, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son tràm đen, gầy, béo nở vú, (tròn đẹp mãi) đều giá 2p, 3p, một hộp. Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng, nê da, 0p50, 1p00 một hộp. — Trị da rắn, nước nhỏ mắt đẹp sáng, đều giá : 1p, 2p, một hộp — Thuốc trê đep lai tươi da, xanh tóc, (uống) 2p, 3p, một hộp — Mẫu phấn, mẫu da lìa dùm rất hợp. Dip, dao, kéo

Massosein 1p50, mặt nạ cao-su, đồ uốn tóc giá 2p80, 3p00, 26p00 rất đủ đồ sửa sắc. Hàng mới giá hạ.

Ở xa xin gửi linh-hóa giao ngan, lấy hàng ở nhà giấy thép hay ga rồi trả tiền tại đây. Hồi gi xin kèm tem để trả lời.

Chuyên tô sửa và bán ở MỸ-VIỆN AMY 26 Phố Hàng Than, Hanoi

# NGÀY MỚI

TRUYỆN DÀI của THẠCH-LAM

(Tiếp theo)

T ử hôm ấy trở đi, sự giao thiệp giữa hai người bắt đầu thay đổi. Trường và Trinh ở vào cái trường hợp của hai người còn trẻ, cả hai cùng ngày thơ và trong sạch, thấy mến yêu nhau và muốn gần gũi nhau luôn.

Khi Trường dương ngồi nói chuyện với bà Nhì trên ghế trường kỷ ngoài hiên, mà Trinh ở trong nhà bước ra, hay thấy thấp thoáng bóng nàng ở trong vườn, tất cả mọi vật đổi với chàng như sáng sủa hẳn lên, cuộc đời như rực rỡ, vui tươi. Trong những lúc ấy, câu chuyện chàng nói với bà Nhì đậm đà hơn, và tự nhiên đổi với bà, Trường thấy kính trọng và thân-mật như đổi với một người mẹ hiền. Không những lúc Trinh có mặt, hay nghe thấy tiếng nói trong trào của nàng, Trường mới thấy cảm động; chỉ cái ý nghĩ nàng có ở đấy, nàng sống ở cạnh mình là đủ làm cho chàng thấy sung sướng, vui vẻ rồi. Và khi chàng có sự gì buồn bực, chàng chỉ nghĩ đến Trinh là cái buồn tiêu tán đi mất cả. Về phần Trinh, nàng cũng thấy cảm giác như thế.

Từ lúc gặp nhau trong vườn, mà lần đầu Trường bường cái thủ vị say sưa của tình yêu, chàng với Trinh không mấy khi gặp nhau nữa. Những câu chuyện giữa chàng với nàng thường vẫn có bà Nhì chứng kiến; nhưng những buổi nói chuyện như thế, hai người cùng ham thích, bởi vì qua những câu nói tầm thường, họ cảm thấy cái tình yêu dịu dàng và tha thiết. Còn những lúc chỉ có hai người gặp nhau, câu chuyện của đôi bên trở nên tèn lèn và khó chịu. Họ chỉ nói với nhau những câu vắn vò và ngắn ngủi, trong khi đôi mắt nhìn nhau tỏ ra bao nhiêu ý nghĩ khác. Hai người cùng thấy ngượng nghẹn, thẹn, và muốn tránh xa nhau ngay.

Tình yêu của Trường và Trinh cứ một ngày một trở nên dâm tham, suốt trong thời kỳ Trường nghỉ ở An-lâm. Bà Nhì cũng biết hai người yêu nhau, nhưng bà không nói gì, bởi vì lòng nhân từ của bà cho rằng không có sự gì xấu có thể xảy ra được.

Đối với bà, một đôi trai gái yêu mến nhau là một sự tự nhiên, không có gì đáng e ngại. Mà Trường yêu Trinh bằng một lòng yêu trong sạch của tuổi trẻ, không nghĩ ngại, không suy đoán. Trường thấy mình tự nhiên yêu, cũng như tự nhiên sống.

Những ngày chàng ở nhà bà Nhì cứ đều đến qua. Buổi sớm, Trường đã trở dậy, men bờ sông Tiên ra cánh đồng, đi trên những bờ cỏ còn ướt sương. Ngọn gió mát từ đằng xa đưa lại, ánh rực rõ của mặt trời sau дặng mây, tiếng chim sẻ đồng hót trong bụi, cho đến những câu chuyện của người cày ruộng, hay người nhất cỏ. Trường cũng trưởng như để ca tụng cái tình yêu chàng thấy man mác trong lòng. Trời đổi với chàng trong hơn, ruộng lúa xanh hơn, và cảnh vật cũng tốt tươi hơn; tất cả mọi sự đổi với chàng là sung sướng và vui vẻ.

Khi đi dã mệt mỏi, Trường lại theo bờ sông trở về nhà, không muốn đi qua phố để thấy cảnh nghèo khổ của những người ở chung quanh chợ, và nhất là để khỏi trông thấy cái đình cơ sang trọng của bà bác, khỏi nghĩ đến cái cuộc đời toàn

lặng yên lúc lâu, để hưởng cái mùi thơm dịu dàng của hoa mộc hòa lẫn với cái mát mẻ của buổi sáng. Chàng đứng đấy để thấy thấp thoáng qua các cành lá, cái dáng diệu mềm mại của Trinh trong lúc làm những việc vặt hàng ngày, đến đột nhiên gần

Nhì ở ngoài hiên, Trường dạy Bích học. Chàng đã kê một cái bàn nhỏ bên cạnh chiếc giài tre gần giàn hoa lý. Vừa dạy học vừa xem sách, Trường vừa ngắm những bông hoa hồng trong vườn, hay nhìn theo mấy con chim său truyền từ cành nọ sang cành kia. Thỉnh thoảng, Trinh mang đến cho chàng một bông hoa to đẹp nàng đã chọn lựa, hay một bó những hoa mộc mạc của cánh đồng Trinh hái trong khi đi thăm ruộng. Bó hoa cầm trong tay dề đầu bàn học, như nhắc đến sự có mặt của nàng.

Những buổi chiều tối, sau bữa cơm ăn, là những thời khắc mà Trường muôn sống mãi bên ngọn đèn, chàng ngồi nói chuyện với bà Nhì và Bích trên trường kỷ; cách xa một chút, Trinh ngồi khuất trong bóng tối lèm trầu. Mỗi khi Trường nhìn lên lại thấy đôi mắt đen và to của Trinh long lanh nhìn mình; những lúc chàng cùng bà Nhì nhắc lại những ngày chàng còn bé đến chơi đùa trong vườn và ngắt rộm hoa trong luồng hồng, Trường lại thấy Trinh mơ màng nghĩ ngợi, bình nhu nàng cũng đương diễn lại trong trí nhớ những hình ảnh đó. Các kỷ niệm chung ấy lại càng làm cho hai người yêu mến nhau hơn. Trong những lúc ấy, Trường thấy mình như một người con thân yêu trong gia đình bà Nhì. Chàng lại nhớ đến những buổi xum-hop rất hiem ở nhà, trước khi anh Xuân chưa bắt đầu chơi bài, cả nhà quây quần chung quanh ngọn đèn, cùng chung một cái không khí đầm ấm. Chàng tưởng tượng Trinh ngồi bên cạnh Lan, hai chị em cùng nhau dịu dàng nói chuyện. Cái ý nghĩ ấy làm chàng hồi hộp hy vọng.

Trường thấy bồng bột trong lòng cái băng hái của một người tuổi trẻ, lần đầu, tự biếu biết tất cả cái quan trọng và vẻ đẹp của cuộc đời đầy đủ vì tình yêu. Thường khi về những đêm sáng trắng, chàng không ngủ được, cảm thấy tràn ngập cả người cái vui sống trẻ trung. Chàng trở dậy đi ra ngoài vườn ngắm bông trắng yên lặng chiếu trên các lá cây. Sương ướt thấm lạnh người. Trường mới trở vào nghỉ, có khi còn ngoảnh lại nhìn



bên nàng, trong lúc Trinh cho chim ăn hay hái hoa sớm, để chao dồi một cái nhìn bay một nụ cười.

Sau khi uống nước chè với bà

một lụt nữa cách vòn đây  
ánh trăng, như còn mến tiếc. Ái  
tình mỗi ngày một thâm thia  
trong lòng chàng. Những ngày ở  
An-lâm là những ngày sung  
sướng nhất trong đời Trường.  
những ngày mà sau này, chàng  
thường nhớ đến như một cái  
nguồn những tình tinh thanh  
khiết và cao quý.

## CHƯƠNG XII

Tháng mười đã đến. Ngày khai  
trường sắp tới, Trường phải sửa  
soạn về Hanoi để vào học. Buổi  
sớm hôm ấy, khi chàng đương  
ngồi uống nước với bà Nhì,  
người phu trạm An-lâm vào đưa  
bức thư của Xuân gửi báo tin  
chàng đã được nhận đơn xin vào  
học. Nghỉ đến sự sắp phải rời bỏ  
mảnh vườn quen thuộc này,  
Trường buồn rầu: thời giờ di  
chóng quá, mấy tháng chàng  
nghỉ ở An-lâm thoảng qua như  
một giấc mộng. Thấy chàng có  
vẻ nghĩ ngơi, bà Nhì hỏi:

— Thư gì thế, cậu?

— Thưa, giấy gọi lên học. Con  
phải trở về để sửa soạn vào  
trường.

Bà Nhì đặt chén nước xuống  
bàn, có vẻ ngạc nhiên: — « Ô,  
chóng quá nhỉ. Tôi cứ tưởng cậu  
về đây mới được hơn một tháng.  
Thế mà đã hết nghỉ hè rồi đấy ».

Bà lại hỏi:

— « Bao giờ thì cậu lên? »

Trường đáp:

— « Sáng mai à. »

Vừa lúc ấy, Trinh ở ngoài vườn  
đi vào, tay cầm mấy bông hoa  
bồng mới ngắt ở vườn. Sáng nào  
nàng cũng lấy một bó hoa để cắm  
vào bình trên bàn học của Trường.  
Thây con, bà Nhì gọi:

— « Trinh ơi, anh Trường ngày  
mai về Hà-nội đấy ».

Trinh đứng sững lại trên bức  
cửa. Bó hoa nàng cầm trong tay  
rung động. Cố nén sự thồn thức,  
nàng sè nói: « mai anh về thật  
ur? » Trường thấy đôi mắt trong  
của nàng mờ đi, và một vẻ buồn  
rầu hiện trên nét mặt nàng.  
Chàng thong thả trả lời:

— « Vâng ». Rồi không biết nói

gi, chàng cúi mặt xuống mán mè  
bức thư trong tay. Ba người cùng  
yêu lạng.

Buổi sáng rực rỡ ở ngoài vườn.  
Ánh nắng lấp lánh xiên ngang  
qua giàn hoa, chiếu lên thềm chỗ  
Trường ngồi những hình bóng  
lung lay. Trong cái vẻ đẹp của  
cảnh vật, Trường cảm thấy cái  
buồn man mác của sự phân ly.

Bữa cơm chiều hôm ấy, mọi  
người cùng ăn vội vàng, không  
nói chuyện như ngày thường.  
Ăn xong, Trường xếp lại sách vở  
và quần áo để mai đi sớm. Bích

không dám nghĩ đến, và cũng  
không nói cho ai biết.

Đêm trong trèo và có gió mát.  
Trăng đã lên cao vượt qua đầu  
ngọn tre, chiếu xuống vườn.  
Trường mở cửa bước ra, đứng  
dưới giàn hoa lý. Không khí ban  
đêm thoang thoảng những mùi  
thơm của các bông hoa, mùi hoa  
mộc hòa lẫn với mùi thơm mát  
của hoa lý, mùi hắc của cỏ rót  
sương. Qua hàng rào, Trường  
thấy giòng sông Tiên lấp lánh  
sáng dưới bóng trăng, và vẫn

Trường đi qua mấy luống hồng:  
những bông hồng đỏ lấp vào ban  
đêm, còn những bông hoa trắng,  
dưới ánh trăng, trông trắng mát  
thêm. Chàng lướt đến bờ hoa  
sáng ngày của Trinh hái, cảm  
trong bình đê ở đầu bờ. « Những  
bông hoa đó sẽ héo sau khi ta  
đi », chàng nghĩ. Và tự nhiên,  
Trường có cái ý muốn trẻ con,  
muốn đem đi một chút kỷ niệm  
gì của những giờ sống trong thửa  
vườn này. Chàng ra phía bờ sông,  
đến bên khóm cây mộc, vin một  
cành xuống ngang mình. Dưới  
chiếc lá ướt sương, Trường hái  
mấy chùm hoa nhỏ, đè vào lòng  
bàn tay. Mùi thơm của hoa dịu  
dàng như dáng điệu và kin đáo  
như tinh tinh nàng. Chàng nhớ  
đến lần gặp Trinh ở đây, sự cảm  
động của chàng khi lần đầu thấy  
nàng áp úng gọi tên mình. Trường  
lại thấy hồi hộp trong người;  
chàng thở dài một cái, rồi hit  
mạnh không-khi mát lạnh của  
ban đêm.

Chung quanh chàng yên lặng.  
Mặt trăng đã lên qua đỉnh đầu,  
sáng láng trên nền trời trong vắt.  
Sương xuống đã thấm vào người.  
Trường thong thả trở về buồng.  
Đến dưới giàn hoa, Trường  
quay lại nhìn cảnh vườn  
dày ánh trăng, và qua dãy tre  
thura lá, quang rộng mà giòng  
sông dưa lên tiếng róc rách của  
nước chảy. Đột nhiên, chàng  
giật mình. Trong chõ tối của  
giàn hoa, chàng thoáng thấy  
bóng người đứng nép vào khóm  
cây. Chàng bước lại gần, và nghe  
thấy một tiếng nói quen thuộc  
khé gọi: « anh Trường, anh  
Trường. »

(còn nữa)

Thạch-Lam

### Cải chính

Trong « Ngày Mới » ký trước, nhà in  
có in nhầm một vài chữ, khiến  
nhiều câu không được rõ nghĩa:

Trang một, cột hai:

« ... đang ngồi cùng mấy người  
khác chung quanh chiếc bàn đèn  
mặt đất... »

Không có chữ đèn.

Trang hai, cột 3: Trường thấy  
đối với họ gần gũi và thật thà hơn.

Thật thà xin lỗi là thân mật.



lắng quang giúp đỡ chàng, còn  
bà Nhì ngồi trên ghế, lặng lẽ.  
Bà đã quen có Trường ở bên  
cạnh, nay thấy chàng đi bà cũng  
nhớ. Từ ngày Trường về ở An-lâm,  
bà Nhì yêu mến chàng và  
coi chàng như một người con  
yêu quý. Trong thâm tâm, bà hy  
vọng cái mong ước bao nhiêu  
năm trước của bà sẽ thành: khi  
mẹ Trường còn ở An-lâm, bà ao  
ước sẽ gả Trinh cho Trường.  
Nhưng nhiều cô khiến cho bà  
không dám: cái địa vị hèn kém  
của bà, sự nghèo nàn của gia  
đình bà so với nhà Trường bấy  
giờ. Nên sự mong ước ấy bà

nghe thấy tiếng róc rách khe khẽ  
của nước đập vào bờ.

Trường lắng tai để ý đến những  
tiếng động trong nhà. Bà Nhì và  
Bích đã ngủ đã lâu rồi. Chàng  
cũng được giục đi nghỉ để sáng  
mai còn đi sớm. Nhưng Trường  
không thấy buồn ngủ, và bóng  
trăng qua khe cửa gọi chàng dậy.  
Chàng nghĩ đến Trinh, đến đôi  
mắt buồn rầu của nàng khi biết  
tin chàng phải đi. Trường đoán  
bây giờ nàng cũng còn thức. Và  
chàng muốn gặp, ôm nàng vào  
lòng để an ủi và để nói cho nàng  
biết tất cả cái tình yêu lúc này  
chàng thấy đầy ngập trong lòng.

## Sâm nhung bách bộ

Những người xanh, gầy, yếu, mệt, những người khí huyết hư, những người tâm huyết khô ráo, óc mệt, những người tình dục suy kém, những người dâm dục quá độ, những người thận hư, tinh thận suy nhược, những người thủ dâm thành bệnh tiểu, đau ngực, ho lao, những người làm việc bằng trí khôn nhiều, những người ăn uống chậm tiêu, những người ít ngủ, những người yếu đau mỏi khớp, những người yếu đau mới khỏi, những vợ chồng lấy nhau lâu không sinh đẻ, đàn bà kinh không điều, ra khí hư, những người sinh đẻ nhiều lần tốn hao khí huyết, những người rung tóc, ủ tai, mờ mắt, những người mới cai thuốc phiện v.v. Muốn khỏi các tật bệnh, muốn trở nên người trẻ trung khỏe mạnh, muốn được mọi sự như ý, phải dùng thuốc Sâm Nhung Bách Bộ là thuốc hay hơn hẳn các thứ thuốc bắc hiện có bán ngày nay, vì thuốc chế bằng tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh với sâm nhung rất tốt, nên có đặc tính cải lão hoàn đồng, tựa như người được tiếp hạch. Đàn ông dùng thử bao sáp vàng, đàn bà dùng thử bao sáp trắng, đều giá mỗi hộp 1p.00. Bán tại nhà thuốc HỒNG-KHÊ 88 phố Huế, Hanoi

## Nghiện hút

Một phương thuốc cai nhà đoán đã thí nghiệm không có một ti chất thuốc phiện. Ai uống cũng bỏ hẳn được. Trong khi uống thuốc cai vẫn  
đi làm việc như thường. Sau khi khỏi nghiện không sinh ra chứng gì khác. Thuốc nước mỗi chai 1p.00, thuốc viên mỗi hộp 0p.50. Nghiện nhẹ  
chỉ hết 1p.00, nghiện nặng hết 6p.00 là bỏ hẳn được. Đó là phương thuốc Tinh ngộ giới yên số 20 của nhà thuốc HỒNG-KHÊ, 88 phố Huế,  
Hanoi (Tél. 755). Xin cứ dùng, nếu sai nhời sẽ trả lại tiền gấp đôi.

# Cái vạ!

(Tiếp theo trang 749)

nhận chị là người của hắn giới thiệu cho nhà tôi nghe tiếng. Nhưng ông ấy lại sợ vợ, không dám nhận.

DUNG — Khi ấy Mai cũng có ở đây à?

ĐỨC — Thị chính Mai cũng nghe điện thoại... Thế rồi Kính chối đây đây, nhà tôi càng đồ diệt chị là... nhân tình tôi. Trong khi ấy chị lại quay lại lấy bức thư bỏ quên...

KINH — Thu nó hành hung à?

DUNG — Vàng. Chị ấy chửi tôi và toan đánh tôi.

KINH — Lạ nhỉ!

ĐỨC, ngượng nghẹn — Xin lỗi chị.

DUNG — Không có gì anh a... Thé bén này Mai cũng ghen với anh Kinh?

ĐỨC — Ấy, vừa mới lung tung lên đấy.

DUNG — Trời ơi, thật là các chị lấy có họ với nhà em.

ĐỨC — Liết ấy à? Anh ấy ghen thế cơ?

DUNG — Một kiện tướng trong làng ghen đấy. Một lần có một bạn gái viết thư cho em xưng là anh, nhà em bắt được mà toan tự tử...

ĐỨC, bỗng đứng dậy nhìn ra cửa — Mợ đến đây làm gì?

(Còn nữa)

## CÂU Ô

### Cần người làm

— Cần một người thao về nghề đan « crochet » để đứng dạy và trông nom cho một sưởng thợ về vùng nhà quê ở Nam Định, lương tháng từ 8p. đến 12p. cơm nuối. Hồi M. Yêm ở nhà thương Phủ-doân, Hanoi.

### Xin việc làm

— Hai mươi tuổi, đứng đắn giao thiệp thao, đã học qua một năm ban tú-tài, quốc văn, Pháp văn khá.

Muốn dạy học ở các tư gia hay các trường tư thục, hoặc giúp việc các nhà báo, nhà buôn ở Hanoi hay đi xa cũng được.

Hồi M. Van Phúc, 39 Rue des Graines, Hanoi.

— Trẻ tuổi, có bằng Thành Chung và bằng Sư phạm, cần một chỗ dạy học ở các tư gia.

Hồi : N° 8 Voie 34 Hanoi

Tai 30 Đường Thành Hanoi  
N° 30 Rue de la Cité delle  
(gần cinema Olympia) Tél. 326  
**PHÒNG KHÁM BỆNH**  
BÁC SỸ

**CAO XUÂN CẨM**  
Tốt nghiệp tại đại học đường Paris  
Nguyễn Trung-Ký bệnh viện quân đội  
**HOA LIỀU BỆNH**  
NỘI THƯƠNG CHỨNG  
THẨM BỆNH : Matin : 9h à 12h  
Soir : 3h à 6h  
Có phòng dường bệnh và  
hộ sinh  
Cần kíp mời về nhà  
lúc nào cũng được.

## Rentrée des classes

**Vous trouvez à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants**

*Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.*

*Articles « RÉCLAME » vous permettant de faire des économies :*

Cahier de brouillon « RÉCLAME » 100 pages . . . . .	0p09
Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . . . .	1.09
Ramotte de 100 — quadrillé multiple . . . . .	0.70
Plumier laqué, couvercle chromes . . . . .	0.90
Compas s/panoplies : 15 et 4 pièces . . . . .	0.65 à 0.35
— plats nickelé reversible double usage . . . . .	1.00
— plats nickelé en pochette : . . . . .	3.10 - 1.63 à 0.98
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir . . . . .	0.40

*Catalogue des articles scolaires sur demande*

## L'I.D.E.O. PAPETERIE - LIBRAIRIE

HANOI — HAIPHONG

## HỒNG-KHÊ

Kè có tới trăm nghìn hiệu thuốc, hiệu nào chả có bán thuốc lậu giang-mai, thế mà không ai để ý đến, duy chỉ có hiệu thuốc Hồng-Khê là ai cũng biết tiếng. Hết cứ nói đến Hồng-Khê là người ta nghĩ ngay đến thuốc Lậu, Giang-mai rồi. Vì ai có bệnh lậu không cứ mời hay kính-niên uống Thuốc Lậu Hồng-khê số 30 mỗi hộp 0p60 là khỏi rút, ai bị bện giang-mai nhẹ hay là nhập cốt sinh ra lâm bệnh guy hiểm uống Thuốc Giang-mai Hồng-khê số 14 mỗi hộp 0p60 cũng khỏi triệt noc, nên nhiều người biết tiếng và ai cũng đều nói rằng : Đau lậu giang-mai không uống thuốc Hồng-Khê chẳng tài nào khỏi rút. /88 phố Huế (chợ Hôm) Hanoi (Tél. 755).

### CÁC CHI ĐIỂM VÀ BÁI-LÝ

### Nhà thuốc Hồng-Khê

BẮC-KỲ. — Hongay Hoằng-văn-Thập, Hải Dương Quang-Huy, Thái-Hà-Áp Vĩnh-Thành, 36 phố Tiên-Sinh Hanoi Phúc-An-Đường, Ninh-Bình Sùng-Quảng, Port wallut Phúc-Lộc, Uông-Bì Lê-văn-Quý, Laokay Việt-Hưng, Đại-An, Ninh-Bình Ích-Tri, Bắc-giang Cát-Lợi, Langson Lý-xuân-Qúy, Namdinh Việt-Long, Ích-sinh-Đường, Thái-Bình Tiên-Ích, Cao-bằng Vinh-Hưng, Hưng-Yên Kim-Đức, Mộc-châu Ngô-xuân-Nhuận, Bắc-Ninh Vĩnh-Sinh, Yênbay Đông-Tuân, Haiphong Anh Dzân 167 Paul Doumer, Hagiang Phượng-kim-Tho, Phulý Trần-gia-Thụy. TRUNG-KỲ. — Vinh Tamký, Tourane Battien, Sơn-giang, Phanrang Từ-sơn, Nha-trang Sơn-giang, Pleiku Nguyễn-đức-Bá, Tuy-hoa Nguyễn-quang-Thoang, Quang-nãi Cầm-Hưng, Huế Battien, Faifo Hàng-Phát, Tam-quan Huỳnh-hà-Thanh, Thanh-hóa Gilong, Quinhon Phạm-Tổ, Tuy-Hòa Thành-Tám, Cầu Giát Đồng-xuân, Bông-son Diệp Thành Thành, Bình-định Nguyễn-đức-Phồ NAM-KỲ. — Mỹ-tho Mỏng-hoa, Tra-vinh Quán-bán-Rẻ, Rạch-giá Van-Hoa, Goquao Nguyễn-văn-Muôn, Bentre Tân-thanh, Thủ-Dầu-Một, Phúc-Hưng Thái, Long-xuyên imp Hữu Thái, Dakao Đức-Thắng, Saigon Nguyễn-thị Kỉnh, Cần-thơ Nguyễn-văn-Nhiều, Sóc-trang Trường-xuân. LAOS. — Phontiou Quang-tho-đường, Ngô-văn-Huynh, Đào-văn-Cầm, Đăng-van-Sang, Thakhek Chung-Ký, Savanakhet Bằng-Giang. Pakse Nguyễn-văn-Của, Boneng Trần-văn-Trù, Nguyễn-văn-Bất, Xiêng Khouang Phạm-văn-Truong, Vientiane Đỗ-dinh-Tảo, Phnom Penh — Nguyễn-văn-Chỉ v.v... THÈ lẻ đại-lý thuốc Hồng-Khê rái dẽ và lợi.



Hàng nghìn thiếu phụ đã tìm thấy hạnh phúc và ái tình nhờ ở cách giản dị này. Vì thế mà các thiếu phụ có được nước da đẹp đẽ của một thiếu nữ mà đàn ông rất yêu đương. Mỗi buổi sáng các bà các cô nên đánh kem Tokalon (màu trắng, không có chất nhòn) lên mặt và cô thời sẽ có một sắc đẹp thiên nhiên, và nhờ thế mà phấn đánh được đều, không bết lại thành tảng. Trong kem Tokalon (màu trắng) có chất kem thật tươi tốt, có dầu olive, cùng là nhiều chất bồ và làm cho trắng. Những chất ấy làm mất những tàn nhang làm cho các lỗ chân lông se lại; và chỉ trong ba ngày làm cho da dẻ xấu xí đến đâu cũng trở nên tươi tắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngày hôm nay các bà các cô hãy nên bắt đầu dùng kem Tokalon (không nhòn), là thứ bồ dưỡng cho da dẻ. Thứ kem đó đã giúp cho nhiều thiếu nữ chiếm được tình yêu đương của vị hôn phu mình.



BÁI-LÝ : F. Maron A Rochat et cie  
45 Boulevard Gobet - HANOI

## Ngày Nay

TÒA SOÁN VÀ TRỊ SỰ  
80, Đường Quan-Thánh, Hanoi

GIÁY NÓI SỐ 874

Giá báo : Một năm Sáu tháng	
Bóng-duong	0p80
Pháp và thuộc địa	4.20
Ngoại quốc	7.50
Các công sứ	6.00

Mua báo kèm tờ 1er và 15 và phải trả tiền trước, ngán phiếu xin gửi về ông

NGUYỄN - TƯỞNG - TAM  
80, Đường Quan-Thánh - Hanoi

# HỘI VĂN-QUỐC TIẾT-KIỆM

HỘI TỰ-BẢN LẬP THEO CHÍ-DỤ NGÀY 12 AVRIL 1916

Vốn đã đóng tất cả: 1 triệu lưỡng bạc và 8 triệu quan tiền Pháp  
**HỘI QUẢN**  
 7, Avenue Edouard VII  
 Thương-Hai  
 Số hiệu dự trù tới ngày  
 31 Décembre 1936  
 (cho Hội Đồng-Pháp) ►►►

**QUẢN-LÝ CÔI ĐỒNG-PHÁP**  
 20, đường Chaigneau  
 SAIGON

**\$ 2.227.770,53**

**\$ 2.339.121,43**

Tiền cho vay trong cõi Đồng-  
 Pháp để đảm bảo số vốn trên đây  
 ←→ vào Hội kẽ trên đây

## XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM MỞ NGÀY

**CHI NGÂN HÀNG**  
 ở Saigon  
 26, Bld. Chaigneau

**CHI NGÂN HÀNG**  
 ở Hanoi  
 88, phố Tràng-thi

**28 Août 1937**

**Chủ-toạ:** Ông TRAN-LAP-CU, Hội-trưởng phòng Thương-mại  
 Hua-kieu ở Chợ-lớn.  
**Dự-kien:** Các ông FRANCOIS JOSEPH và LAM-VAN-NGO  
 Có quan-Tu-chi-tu-cu chính-phủ chung-kien.

### CÁCH THỦC P — Hội nguyễn vốn

2464	Ông DO-DUC-TRINH, 48 phố Ninh-xá, Baeninh	100 \$
3839	Cô lứa NGUYỄN-KHAC-NIEM, Thủ-doàn, Hué	1.000
8107	Cô NGUYỄN-THI-DAI, e-n ông Hội Tiên, 32 bến Potiers ở Thanh-hoa	500
9088	Ông NGUYỄN-VAN-TUAN, giáo-học ở Bạch-cư. H. Gia-khanh, Ninhbinh.	100
14615	Phiếu chưa phát hành.	

### CÁCH THỦC P — Hội nguyễn vốn

1500	Hàng bộ trúng: 81 có các phiếu số 1500-3139 Ông NGO-NGOC-ANH, Thủ-phái huyện Bình- Lục, Hanoi.	500 \$
3139	Ông NGUYỄN-HUU-BINH, hiệu Tiễn-mỹ — 76, hàng Bạc, Hanoi.	1.000

### CÁCH THỦC P — Hội nguyễn vốn

516	Hàng bộ trúng: 1450 có một phiếu số 516. Ông HANG-HUOC-QUANG, ở M. Hang-Phu-u- Huyén, Phanrang.	500 \$
-----	---	--------

Xổ số trúng-lucky: 1228 — số tiền chia: 161968

Phiếu số 1228 đã trúng ra là phiếu 500 \$

2 phiếu sau này được chia số tiền lời ấy:

1228	Ông LE-BA-LICH ở Tourcham, Phanrang.	500 \$
1232	Ông NGUYEN-VIET-LAC, chợ Thủ-dầu-một.	50 \$

### CÁCH THỦC SỐ 5

5622 A	Bà CHUONG THI-TOAN, 81 phố Maréchal Foch, Cao-bang (phiếu 200 \$)	1.000\$
--------	--	---------

### CÁCH THỦC 2 — HỘI NGUYỄN VỐN

8389 F	Hàng bộ trúng: 2592, có các phiếu số 83898-45144-19954 A Ông NGUYEN-BINH-HO, ở Mocay.	500 \$
4514 A	Ông TRAN-BINH, ở Pu-om-Penn.	200

### CÁCH THỦC 3 — MIỀN GÓP

7526	Hàng bộ trúng: 2764 có các phiếu số 7526-20414 A Ông LEGRAND ARTHUR, ở Saigon.	1.000\$
20414 A	Ông TRIEU-KIEN, giúp việc ở phà thương René-Robin, Hanoi.	200

Ký số sau nhằm xác nhận ngày 28 Septembre 1937 tại sở chính

của ban hội bao-cô: Ông Phan 26 đường Chaigneau ở Saigon.

Hội cần dùng Đại-lý và kinh-kỷ-viên có đủ tư cách  
và giấy chứng nhận tốt.

### PHIẾU MỚI CÁCH THỦC « P »

Phiếu Tiết-Kiệm cách thức P  
của Hội

#### VĂN-QUỐC TIẾT-Kiệm

có thể giao một số vốn là:  
mỗi tháng đóng

**10.000 \$ — 25 \$ 00**

**8.000 — 20 \$ 00**

**5.000 — 12 \$ 50**

**4.000 — 10 \$ 00**

**2.000 — 5 \$ 00**

**1.000 — 2 \$ 50**

**500 — 1 \$ 25**

**100 — 1 \$ 00**

Hội VĂN-QUỐC TIẾT-Kiệm

cần dùng người có đủ tư  
cách để làm Đại-lý và kinh-  
kỷ-viên.

Kể ngay từ tháng đầu mỗi  
mùa, phiếu sẽ được đút vào số  
số hoán vốn trước kỳ hạn đã  
định. Phiếu trúng ra, thì được  
hoàn lại ngay số tiền bằng vốn  
phiếu, chẳng kể số tên người  
chủ phiếu đã giao được ngẫu  
não rơi vạy. Mỗi khi lính tiền  
lời, người chủ phiếu chẳng  
phải đóng chí nữa hết. Nếu  
chẳng có may trong các cuộc  
xổ số thì vẫn phiếu sẽ hoàn  
lại sau 25 năm là cùng. Mua  
phiếu của hội VĂN-QUỐC

TIẾT-Kiệm có thể:  
Vay được. Có giá chung-bảng  
kiết (sau khi đã giao được  
2 năm). Chủ phiếu có thể xin  
ngưng đóng được.

# Viễn-dòng lập bồn

Hội Đồng-Pháp và dân bản vẫn không phát hông, một phần tr  
để góp với Công ty hành động theo chủ duy ngày 10 tháng 10 năm 1936  
Hàng, Hanoi, số 49

Món tiền lưu trú 858 550571

Tính đến ngày 31 Decembre 1936 là bối-hoán vẫn là chủ ngày đó

Hội Đồng-Pháp sáng lập nên bởi hội

lập bồn to nhất hoàn cầu

Hội Séquanaise lập bồn, Hội Pháp Quốc

ở số 4 đường Jules Leclercq, Paris  
**GIÚP NHƯNG NGƯỜI DÈ DÀNH TIỀN**

Tổng-cục ở HANOI số 32, Phố Paul Bert. — Giấy số 202  
Số Quản-ly ở SAIGON số 88, Đường Charner. — Giấy số 27.000

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Août 1937

Mỗi ngày thứ bảy 28 Août 1937 holt 9 giờ sáng  
tại hội-quán ở số 30 phố Tràng-Tiếp. HANOI do ông NGUYEN NANG QUOC  
Tổng-đốc hưa-trì ở THAIHA chủ-tịch. Ông PHAM HUU HAU hòn-dạo ở PHULY  
và ông PHAM VAN ME. Bác-học hưa-trì ở HANOI dự-tọa.

Những số trúng nhận theo số đã quay ở bánh xe ra  
Danh sách các người trúng số Sổ tiền hoàn lại

### TARIF A

Những số đã quay ở bánh xe ra: 2665 - 1392 - 131-  
2064 - 1746 - 2847 - 2476 - 2198 - 2183 - 1544.

6.131	M. HA QUANG KHAI, úc-giâng ở trại lính Kho sanh, Haiphong (phiếu 400\$).	400\$00
17.847	Mme LÊ DINH TOAI, giáo-học, 13 phố Phúc-am Giaokhain, Ninhbinh (100\$).	1.000.00
20.476	M. DANG VAN BAT, Lý-trưởng ở Văn-Hoa, Kiênan (phiếu 400\$).	400.00
23.198	Mme CHAU THI NGO, Cai-lý, Mytha (phiếu 400\$).	400.00
26.188	M. PHO THANG, Tân-phu, Longxuyen (phiếu 400\$).	400.00
28.544	phiếu này chưa phát hành.	

### ANCIENT TARIF

Lần mở thứ nhất: hoàn vốn bộ phần

Những số đã quay ở bánh xe ra: 1673 - 21367.  
16.713 Phieu xoa-bo: SAIGON vi không góp nữa.

51.367 M. TO DINH HIEN, con ông Hoan, làm số giấy thép  
Thalibinh (phiếu 200\$).

1.000.00

Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn

Những số đã quay ở bánh xe ra: 1732 - 78 - 551  
2159 - 2832 - 1.67 - 2047 - 1733 - 2487 - 1656 - 1272 -

1203 - 59 - 900 - 900 - 1433 - 200 - 1927 - 732,

6.851 M. LAMEL MELCIOR, Comptable, Hanoi (phiếu 100\$).

14.882 M. TRAN XUAN HAO, nghênh-chủ ở Hiệp-Thanh,  
Tonan (phiếu 500\$).

16.467 M. LE VAN BAN, số Giản-thúy-nhập diễn ở Linh-  
cam (Hatinh) (phiếu 200\$).

22.783 Mme TRAN THI CUC, hàng-vận, i-bằng & tò,  
Dongha (phiếu 500\$).

42.900 M. LE KHAC KHOAN, buôn-bán ở Bảo-Thôn,  
Phuly (phiếu 500\$).

46.433 M. TRAN VAN MUON, nhà-thuộc « Quả-dịa Cầu »  
Giadinh (phiếu 500\$).

54.782 Phieu này chưa phát hành.

Lần mở thứ ba: khởi-phai đóng tiền tháng

Những người có tên sau này trúng số được linh  
phiêu miễn trả giá kẽ ở cột thứ nhất có thể bán  
lại ngay theo giá kẽ ở cột thứ hai.

Những số đã quay ở bánh xe ra: 405 - 2117 - 97-  
2007 - 1288 - 177 - 1455 - 2254 - 2842 - 2235 - 88 - 2937  
2779 - 2356 - 2130 - 988 - 2144 - 770 - 10.0.

35.937 M. PHAN TU LONG C/o M. Phan Trong Thanh,  
buôn-bán ở Huyện Khê, Hatinh (phiếu 200\$).

44.130 M. NGUYEN VAN NHAN, buôn-bán ngoài mỏ Clo-  
tides Quangyen (phiếu 200\$).

55.640 Phieu này chưa phát hành.

Ký số sau định vào ngày 28 tháng chín-tay năm 1937 tại sở quản lý ở  
số 6 đường Kinh-tập (Charner), Saigon.

Chắc là ngài muốn có được một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ  
phải dành một số tiền nhỏ.

Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số  
tiền to tát.

Thứ vé tiết-kiệm mới của bản-hội

### « TITRE A »

được lãnh 50% về tiền lời,

ngay từ lúc mua vé

Người mua vé giao vốn bằng cách gộp tiền từng kỳ trong  
một thời hạn có thể kéo dài 25 năm, tùy theo ý  
muốn, mà có thể lãnh ngay số vốn ra nếu vé minh-trúng ở  
trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cũng lâm đến hết hạn vé.

Ví dụ: Một số vốn có bảo-dảm

ít nhất là:

Gộp mỗi tháng

30\$00 Đề gầy .. . . . .

20\$00 .. . . . .

10\$00 .. . . . .

5\$00 .. . . . .

2\$50 .. . . . .

1\$00 .. . . . .

400\$ .. . . . .

ngoài số tiền vốn đã cam-đoan, chủ vé còn được hưởng thêm

tiền lời, càng ngày càng tăng lên.

**HƠN 36 TRIỆU ĐỒNG BẠC, TIỀN GÂY**

**VỐN TRONG ĐỒNG PHÁP.**

(1) Chủ lần đầu là phải trả thêm 0\$150/0 của số vốn thi 0\$10/0 vào tiền thuế  
hành-nhin.

Chỉ nên hút sì gà và thuốc lá

# MÉLIA

Vì thuốc lá nàg đều chè-tạo ở Alger cà



## Thuốc MÉLIA

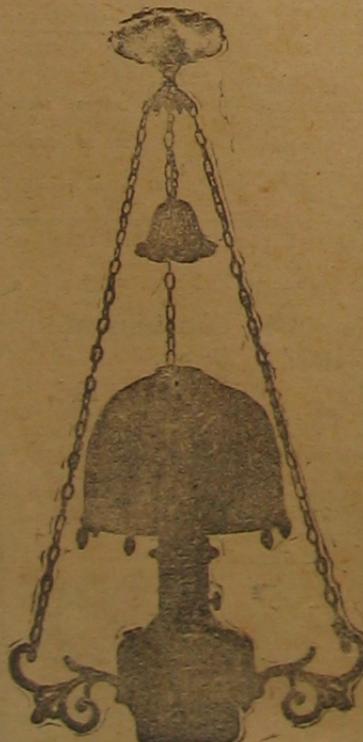
BA NGÔI SAO

5 xu một gói 20 điếu

AGENTS GÉNÉRAUX :

L. Rondon & C° Ltd — 18 Bd Đông Khanh Hanoi

ĐÈN DẦU XĂNG HIỆU ĐÈN MANCHON  
TO HƠN HẾT  
**TITO - LANDI**



N° 13 - Suspension à chaînes & rinceaux  
en bronze fondu — Décor vieil or  
120 bougies, 1 lít dầu đốt trên 24 giờ  
(Namky.)

Đèn manchon TITO LANDI danh tiếng toàn cõi Đông-Pháp hơn 30 năm ít hao dầu, dễ sửa vô cùng, màu sáng xanh mát mẻ, như là khói sương rủi ro như mấy thứ đèn bơm. Đèn TITO LANDI dày dầu mờ nút châm lửa, không nồ. Một cây đèn TITO LANDI đốt không tốn 3 xu dầu mỗi đêm. Nhiều hiệu bắt chước, xin nhìn cho kỹ nơi trục vặn tắt đèn, chỗ nút bình dầu đèn có chữ « TITO LANDI » và trong bình chứa có bông đá (éponge), mới là thiệt hiệu TITO LANDI.

Xin nhớ : Manchon 40 bougies TITO LANDI, NHÂN ĐỎ. Manchon 120 bougies TITO LANDI, NHÂN BẠO BẠC Ông khói 40 bougies và 120 bougies đều có hiệu TITO LANDI, chế riêng theo đèn, bền chắc.

Quý vị coi những đồ giả mạo giả rẻ mau hư.

Đèn manchon TITO LANDI và các đồ phụ tùng trứ bản tại Hanoi

nơi : LÊ HUY LỄ, 3 rue des

Médicaments

ĐẶNG VĂN TÂN rue du

Coton

Sté QUANG HUNG LONG

79 rue des Paniers

và toàn cõi Đông Pháp.

Catalogue có nhiều kiểu đèn

thau hay má kền có dag chửa đèn

Hỏi nơi : NGUYỄN VIỆT THANH

đại lý toàn cõi Đông Pháp, Vinh Long

(Namky.)

In tại nhà in Thụy-Ký, Tel : 869 — Hanoi

Chỉ em Phụ-Nữ nên nhẫn  
bào cho nhau biết để tránh  
một điều hại

Quý bà ai đã biết rồi, cũng nên làm phúc màch bảo giùm cho người chưa biết. Ai sinh đẻ rồi, cũng nên chỉ bảo cho người chưa sinh. Chắc rằng một trăm lần sinh đẻ thì đủ một trăm lần đau bụng. Có người đau quá đến nỗi mang rủa người chồng, lăn lộn giường trên xuống giường dưới như người điên, vì chứng đau bụng đe không phải như đau bụng thường: Đau thấu trời trời xanh. Bởi sự đau ấy nó làm giảm sức người sản phụ, có khi mệt quá đe không được, hoặc đe được cũng đuổi sức lắm rồi, vì thiêng mạng rủi nguy hiểm. Quý bà không nên khinh thường sau hồi ấp không kịp. Muốn tránh khỏi những điều đau khổ ấy nhớ uống hai lít DƯƠNG THAI hiệu NHÀNH MAI giá mỗi hộp 1p00, uống lúc thai được ba tháng trở lên. Dung được thuốc này rồi lúc sinh không đau bụng chút nào, và sinh một cách hết sức mau lẹ. Người đàn bà vì đấy không hiết mệt, tinh mạng lại vững vàng. Thuốc này hay lị lùng lắm, thậm chí cho đến đe con so thai lớn mà cũng không biết đau bụng là gì. Người có dùng rồi rất lấy làm lạ cho thuốc này là tiên đơn linh dược.

TỔNG ĐẠI-LÝ :

NGUYỄN - VĂN - DỨC

11, Rue des Caisses — Hanoi

Le Gérant Nguyễn Tường Lâu